BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
1	162314522	Trần Thị Ngọc	Anh	K16KKT1	K16E30	10	9	9	8	8.5	5.8	7.1	7.9	Bảy Phẩy Chín	
2	162314530	Nguyễn Thị Linh	Châu	K16KKT2	K16E30	10	8.5	8.5	7	8	5.5	6.7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
3	162524146	Trần Thi Kim	Cúc	K16KKT1	K16E30	7	8	8	7.5	7.5	4.9	6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
4	162314537	Trần Thị Thu	Diễm	K16KKT2	K16E30	10	8.5	8	8	7.5	5.5	6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
5	162314540	Phan Thị Hồng	Diệu	K16KKT1	K16E30	10	8.5	9	7	8	6.7	7.3	7.9	Bảy Phẩy Chín	
6	162316537	Hồ Thị Thùy	Dung	K16KKT1	K16E30	10	8	8	5.5	7.5	5.6	6.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
7	162314554	Nguyễn Thị	Giang	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8	6	7.5	5.8	6.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
8	162314552	Phạm Thanh	Giang	K16KKT2	K16E30	9	8.5	9	7	6.5	5.8	6.1	7.2	Bảy Phẩy Hai	
9	162314556	Lê Thị	Hà	K16KKT2	K16E30	10	8.5	8.5	8	8.5	5.8	7.1	7.8	Bảy Phẩy Tám	
10	162314560	Lê Thị Thu	Hà	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8.5	8	8.5	5.3	6.9	7.6	BảyPhẩy Sáu	
11	162314565	Lê Thị Thanh	Hằng	K16KKT1	K16E30	10	8.5	9	8	7.5	4.4	5.9	7.2	Bảy Phẩy Hai	
12	162314568	Phan Thị Mỹ	Hạnh	K16KKT1	K16E30	10	9	9	8.5	8	5.6	6.8	7.8	Bảy Phẩy Tám	
13	162314570	Trần Thị Bích	Hạnh	K16KKT1	K16E30	10	9	9	7	7	6.2	6.6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
14	162314579	Nguyễn Trung	Hiếu	K16KKT1	K16E30	7	8	9	7	6	5.1	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
15	162314583	Hoàng Thị	Hoài	K16KKT1	K16E30	10	9	8	6	8	4.9	6.4	7.1	Bảy Phẩy Một	
16	162314585	Phan Thị Ánh	Hồng	K16KKT1	K16E30	10	9	9	7	8	5.6	6.8	7.6	BảyPhẩy Sáu	
17	162324844	Hoàng Thị	Hương	K16KKT1	K16E30	10	9	8	7.5	9	5.5	7.2	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
18	162314615	Đinh Thị Thùy	Linh	K16KKT1	K16E30	10	8	8.5	7	8	6.6	7.3	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
19	162314613	Lưu Thị Yến	Linh	K16KKT1	K16E30	9	8.5	8.5	7	7.5	5.5	6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
20	162314608	Võ Thị Thành	Linh	K16KKT1	K16E30	9	8	8	7.5	7.5	6.6	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
21	162314620	Phạm Thị Thanh	Loan	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8.5	7	7.5	5.6	6.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
22	162316849	Phan Thị Tiểu	Luy	K16KKT1	K16E30	10	8	8.5	7.5	7	6.9	6.9	7.6	BảyPhẩy Sáu	
23	162314625	Nguyễn Thị Yến	Mai	K16KKT1	K16E30	10	9	9	8.5	7.5	5.6	6.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
24	162314628	Phạm Hồng	Minh	K16KKT1	K16E30	9	8	8	5.5	7	4	5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
25	162314631	Nguyễn Thị Trà	My	K16KKT1	K16E30	10	8	8.5	8	7	4.9	5.9	7.1	Bảy Phẩy Một	
26	162317502	Lê Thị Lan	Ngọc	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8.5	6	7	4.7	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
27	162314649	Trương Thị Thanh	Nhàn	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8.5	7	7.5	5.1	6.3	7.2	Bảy Phẩy Hai	
28	162317567	Đỗ Thị	Nhớ	K16KKT1	K16E30	10	7.5	8.5	7	6	6.9	6.4	7.2	Bảy Phẩy Hai	
29	162324890	Bùi Thị Kim	Nhung	K16KKT1	K16E30	8	8	8.5	6.5	6	4.9	5.4	6.5	Sáu Phẩy Năm	
30	162314665	Võ Thị Hồng	Nhung	K16KKT1	K16E30	8	8	8.5	7.5	8.5	5.1	6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
31	162524486	Đinh Ngọc	Quỳnh	K16KKT1	K16E30	9.5	9	9	7.5	7.5	6.9	7.2	7.9	Bảy Phẩy Chín	
32	152314050	Lê Gia	Quỳnh	K16KKT1	K16E30	7	8	7.5	7	7.5	4	5.7	6.5	Sáu Phẩy Năm	
33	162316452	Võ Thị	Sáu	K16KKT1	K16E30	10	9	9	8.5	8	7.1	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
34	162316850	Đoàn Thị	Thắm	K16KKT1	K16E30	9	8	8.5	7	7.5	4.6	6	7.0	Bảy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
35	162316540	Trần Hữu	Thành	K16KKT1	K16E30	10	8	8	5.5	8.5	6.6	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
36	162314701	Đỗ Thị Thanh	Thảo	K16KKT1	K16E30	10	8.5	9	8.5	7.5	6	6.7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
37	162314705	Phạm Thị Hương	Thảo	K16KKT1	K16E30	10	8.5	8	7	7	5.6	6.3	7.1	Bảy Phẩy Một	
38	162324924	Dương Thị Quỳnh	Thư	K16KKT1	K16E30	10	9	8	8	6.5	4.6	5.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
39	162317370	Phan Thị Ngọc	Thuý	K16KKT1	K16E30	10	7.5	8	6.5	6.5	3.8	5.1	6.3	Sáu Phẩy Ba	
40	162314726	Trần Thị	Tiệp	K16KKT1	K16E30	10	9	8.5	7	8.5	4.4	6.4	7.3	Bảy Phẩy Ba	
41	162314734	Huỳnh Thị Thu	Trang	K16KKT1	K16E30	10	9	9	9	8.5	6.7	7.6	8.3	Tám Phẩy Ba	
42	162314737	Nguyễn Thị Đoan	Trang	K16KKT1	K16E30	8	8.5	8.5	7	8.5	4.4	6.4	7.2	Bảy Phẩy Hai	
43	162317503	Phan Thị Thu	Trang	K16KKT1	K16E30	9.5	8.5	8.5	6.5	7.5	4.9	6.2	7.1	Bảy Phẩy Một	
44	162314742	Trương Thị Mỹ	Trang	K16KKT1	K16E30	10	7.5	8	7.5	7.5	4.9	6.2	7.0	Bảy	
45	162314749	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	K16KKT1	K16E30	10	8	9	8	7.5	4.4	5.9	7.2	Bảy Phẩy Hai	
46	162314760	Nguyễn Thị Hồng	Vân	K16KKT1	K16E30	9.5	7.5	7.5	6	7.5	6.4	6.9	7.1	Bảy Phẩy Một	
47	142311599	Trần Quang	Cảm	K16KKT1	K16E30	8	7.5	7	5	7	3.6	5.3	6.0	Sáu	
48	162317273	Đặng Thị Minh	Ánh	K16KKT2	K16E31	10	8	7.5	8.5	7	4	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
49	162316720	Lê Thị	Diệu	K16KKT3	K16E31	10	9	5.5	7.5	8	6.2	7.1	7.2	Bảy Phẩy Hai	
50	162353991	Nguyễn Thị Hoàng	Dung	K16KKT2	K16E31	9	8.5	6.6	9	8.5	6.6	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
51	162314545	Trần Thị Thùy	Dung	K16KKT3	K16E31	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
52	162314546	Nguyễn Tuấn	Dũng	K16KKT3	K16E31	7	7	6.3	7.5	6.5	6.4	6.4	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
53	162314561	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	K16KKT3	K16E31	9	8	8.3	7	7	5.8	6.4	7.1	Bảy Phẩy Một	
54	162324820	Nguyễn Thị	Hằng	K16KKT2	K16E31	10	9	6.5	8.5	8.8	5.6	7.2	7.5	Bảy Phẩy Năm	
55	162317017	Phan Thị Mỹ	Hạnh	K16KKT2	K16E31	10	8	6.5	8	8.3	4.9	6.6	7.0	Bảy	
56	162314577	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K16KKT2	K16E31	10	8	6	8	8	5.5	6.7	7.0	Bảy	
57	162314576	Phạm Thị	Hiền	K16KKT3	K16E31	10	9	5	7.5	6.5	4	5.2	6.0	Sáu	
58	162324839	Lê Thị Hoa	Hồng	K16KKT2	K16E31	10	8	5	8.5	7.8	6	6.9	6.9	Sáu Phẩy Chín	
59	162314590	Nguyễn Lê	Hưng	K16KKT2	K16E31	9	9	6	8	7	5.5	6.2	6.8	Sáu Phẩy Tám	
60	162324841	Trần Thị Thuỳ	Hương	K16KKT2	K16E31	10	8.5	7	8.5	7.5	6.2	6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
61	162314591	Trương Thị Lan	Hương	K16KKT3	K16E31	9	8.5	6.3	7.5	6.8	5.1	5.9	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
62	162316450	Phan Viết	Hướng	K16KKT3	K16E31	9	8	6	7.5	7.5	5.3	6.4	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
63	162314599	Hoàng Thị Thanh	Huyền	K16KKT2	K16E31	10	9	7	9	8	4.6	6.3	7.2	Bảy Phẩy Hai	
64	162314604	Nguyễn Thị Vân	Kiều	K16KKT2	K16E31	10	8	6.7	8.5	7.8	4.2	6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
65	162314611	Nguyễn Thị Phương	Linh	K16KKT3	K16E31	10	8	5	7	6.8	4.4	5.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
66	162314621	Lê Thị	Luận	K16KKT2	K16E31	10	8.5	5.5	9	7.5	4.2	5.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
67	162314633	Nguyễn Thị Thiện	Mỹ	K16KKT2	K16E31	10	8.5	7.3	8.5	7	4.7	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
68	162314634	Bùi Hồng	Na	K16KKT3	K16E31	10	8.5	5.5	7	8	4.6	6.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
69	162314641	Trương Thị	Nghĩa	K16KKT3	K16E31	9	8.5	6	7	8.5	5.3	6.9	7.0	Bảy	
70	162314646	Lưu Bích	Ngọc	K16KKT2	K16E31	8	8.5	7.3	8.5	8.8	6.2	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
71	152333260	Nguyễn Thị	Nhàn	K16KKT3	K16E31	8	8.5	6.5	7	7	3.8	5.4	6.2	Sáu Phẩy Hai	
72	162314652	Trần Văn	Nhân	K16KKT3	K16E31	8	8.5	6.5	7.5	7	4.2	5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
73	162314653	Võ Thị	Nhành	K16KKT2	K16E31	10	8	7	8	8	6.4	7.2	7.5	Bảy Phẩy Năm	
74	162314663	Hoàng Hồng	Nhung	K16KKT3	K16E31	10	9	5.5	7	7	3.3	5.1	6.0	Sáu	
75	162314666	Dương Huyền	Ny	K16KKT2	K16E31	10	9	8	9	8.8	5.3	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
76	162314677	Huỳnh Lê Như	Quỳnh	K16KKT2	K16E31	10	8	7.5	8.5	6.5	4.9	5.7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
77	162314689	Phan Sĩ	Tân	K16KKT3	K16E31	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
78	162333788	Phạm Thị	Thắm	K16KKT2	K16E31	10	8	6	8.5	3.5	6.4	4.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
79	162314708	Lê Thị Phương	Thảo	K16KKT2	K16E31	9	8.5	8	8.5	4.5	5.8	5.1	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
80	162317480	Trần Thị Phương	Thảo	K16KKT2	K16E31	9	8	6.5	8.5	4.5	4.4	4.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
81	162314704	Trương Thị	Thảo	K16KKT2	K16E31	10	9	6.7	9	4	4.9	4.4	6.1	Sáu Phẩy Một	
82	162314706	Võ Đức	Thảo	K16KKT2	K16E31	7.5	7.5	5	8.5	5.5	4.4	4.9	5.7	Năm Phẩy Bảy	
83	162314710	Lê Văn Phú	Thịnh	K16KKT3	K16E31	10	8.5	7	7.5	6.5	4.9	5.7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
84	162314713	Trần Thị Mỹ	Thuận	K16KKT2	K16E31	10	8	7.3	8.5	5	4.4	4.7	6.2	Sáu Phẩy Hai	
85	162314719	Nguyễn Thị Hồng	Thuỷ	K16KKT2	K16E31	10	8.5	5.5	8.5	4.5	5.3	4.9	6.0	Sáu	
86	162314728	Lê Thị	Toàn	K16KKT3	K16E31	10	8	6.5	7.5	5	4.9	4.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
87	162314744	Lê Huyền	Trang	K16KKT2	K16E31	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
88	162314739	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K16KKT3	K16E31	8	7.5	5	7.5	4.5	5.1	4.8	5.5	Năm Phẩy Năm	
89	162314740	Từ Thị Huyền	Trang	K16KKT2	K16E31	10	9	5.7	8.5	5.5	3.8	4.6	5.9	Năm Phẩy Chín	
90	162314753	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K16KKT3	K16E31	9	7.5	6.3	7.5	4	4.4	4.2	5.5	Năm Phẩy Năm	
91	162314756	Nguyễn Mạnh	Tường	K16KKT2	K16E31	10	8	7.1	8	5.5	3.8	4.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
92	162314761	Nguyễn Thị Thúy	Vân	K16KKT2	K16E31	10	8	5.7	8.5	5	4.6	4.8	5.9	Năm Phẩy Chín	
93	162316722	Trần Thị Ái	Vân	K16KKT3	K16E31	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
94	162314763	Dương Quang	Việt	K16KKT3	K16E31	10	8.5	7	7.5	5.5	4.7	5.1	6.3	Sáu Phẩy Ba	
95	162317435	Nguyễn Thị Thu	Ba	K16KKT3	K16E32	10	8	6.6	7.5	6	3.6	4.8	6.0	Sáu	
96	162314527	Phạm Thị	Bình	K16KKT5	K16E32	10	10	6.6	8	6.5	5.5	6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
97	162314543	Lê Thị	Đức	K16KKT5	K16E32	10	9	7	8	5.5	6	5.7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
98	162314548	Phan Ngọc Thùy	Dương	K16KKT4	K16E32	8	8	5.8	8	6	5.5	5.7	6.3	Sáu Phẩy Ba	
99	162314555	Đoàn Thị Thu	Hà	K16KKT5	K16E32	8	8	7.8	4	5	4.7	4.8	5.8	Năm Phẩy Tám	
100	162314558	Võ Thị Kim	Hà	K16KKT4	K16E32	10	8	6.8	7.5	5	4.7	4.8	6.1	Sáu Phẩy Một	
101	162317193	Đỗ Thị	Hạnh	K16KKT3	K16E32	10	8	6.8	7	5	4.7	4.8	6.0	Sáu	
102	162314573	Võ Văn	Hảo	K16KKT5	K16E32	10	10	5.6	7.5	6.5	4.2	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
103	162314574	Hồ Thị	Hiền	K16KKT5	K16E32	8	8	4.8	7	5.5	5.3	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
104	152313993	Ngô Việt	Hùng	K16KKT5	K16E32	8	8	6.4	6.5	7	5.6	6.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
105	162314588	Nguyễn Đình	Hùng	K16KKT5	K16E32	8	8	7.8	6.5	7	5.1	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
106	162314600	Trần Thị Ngọc	Huyền	K16KKT5	K16E32	10	8	6.4	7.5	7.5	4.7	6.1	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
107	162316721	Lê Thị Hoàng	Liên	K16KKT4	K16E32	10	7	5.8	5	5.5	4	4.7	5.5	Năm Phẩy Năm	
108	162314616	Lê Thị Thuỳ	Linh	K16KKT4	K16E32	8	7	5.2	5.5	5.5	4.2	4.8	5.4	Năm Phẩy Bốn	
109	162314614	Lê Thị Thùy	Linh	K16KKT5	K16E32	9	8	7.2	7.5	8	6.2	7.1	7.3	Bảy Phẩy Ba	
110	162314609	Trần Thị Diệu	Linh	K16KKT5	K16E32	9	9	7.2	8	8	5.3	6.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
111	162524253	Đoàn Thị Như	Loan	K16KKT3	K16E32	9	10	7.6	8.5	8.5	5.5	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
112	162316784	Lê Thị Kiều	Loan	K16KKT4	K16E32	7	7	5.8	6	7.5	5.5	6.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
113	162314622	Lê Thị Mai	Ly	K16KKT4	K16E32	6	5	3.6	8.5	6	5.5	5.7	5.5	Năm Phẩy Năm	
114	162314624	Trần Thị Hoa	Lý	K16KKT5	K16E32	9	9	7.8	8.5	7.5	5.6	6.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
115	162314629	Phan Thị Hồng	Minh	K16KKT5	K16E32	9	8	5.2	6	7	4.6	5.8	6.1	Sáu Phẩy Một	
116	162333750	Dương Thanh	Nam	K16KKT3	K16E32	8	5	5.6	7	6	5.5	5.7	5.9	Năm Phẩy Chín	
117	162314637	Ngô Xuân	Nam	K16KKT4	K16E32	7	7	5	8	6	5.5	5.7	6.0	Sáu	
118	162314635	Phạm Thị Hoài	Nam	K16KKT4	K16E32	8	10	5.2	8.5	7.5	5.3	6.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
119	162314647	Đinh Phạm Thị Lệ	Nguyên	K16KKT5	K16E32	10	10	7.2	8	8	6.6	7.3	7.8	Bảy Phẩy Tám	
120	162314656	Phạm Thị Hoài	Nhi	K16KKT5	K16E32	10	8	5.6	7.5	8	5.8	6.9	7.0	Bảy	
121	152315586	Nguyễn Trường	Nhơn	K16KKT	K16E32	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
122	162314662	Lê Thị	Nhung	K16KKT5	K16E32	8	7	5.4	7.5	7	6.7	6.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
123	162314669	Phùng Thị Tú	Oanh	K16KKT5	K16E32	10	10	8	8	7	7.1	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
124	162314673	Mai Văn	Phước	K16KKT5	K16E32	9	8	6	8.5	6.5	6	6.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
125	162314674	Trần Thị Minh	Phương	K16KKT5	K16E32	9	9	8	8.5	7	7.3	7.1	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
126	162314678	Trịnh Thị Như	Quỳnh	K16KKT5	K16E32	9	8	8.6	8.5	8	7.1	7.5	8.0	Tám	
127	162314688	Huỳnh Thị Minh	Tâm	K16KKT5	K16E32	9	10	8.6	7.5	9	6.7	7.8	8.2	Tám Phẩy Hai	
128	162324909	Lê Phước	Thắng	K16KKT4	K16E32	9	8	5	8	8	6.6	7.3	7.1	Bảy Phẩy Một	
129	162314693	Nguyễn Nho Hoài	Thanh	K16KKT5	K16E32	9	10	8.2	7.5	9	7.1	8	8.3	Tám Phẩy Ba	
130	162314697	Đinh Trung	Thành	K16KKT5	K16E32	8	7	7.6	7.5	7	6.7	6.8	7.1	Bảy Phẩy Một	
131	162324934	Nguyễn Thị Như	Thủy	K16KKT3	K16E32	10	8	7.8	7	8	4.7	6.3	7.1	Bảy Phẩy Một	
132	162213320	Nguyễn Mậu	Toàn	K16KKT5	K16E32	7	8	8	7	7	4.7	5.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
133	162314729	Lê Thị Thanh	Trà	K16KKT4	K16E32	10	9	7.4	8	8	5.8	6.9	7.5	Bảy Phẩy Năm	
134	162317436	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K16KKT4	K16E32	9	7	7	5.5	8.5	4.9	6.7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
135	162314747	Nguyễn Thị	Trinh	K16KKT4	K16E32	9	8	6.8	6.5	8.5	5.3	6.9	7.1	Bảy Phẩy Một	
136	162314759	Nguyễn Thị Tú	Uyên	K16KKT4	K16E32	7	7	5.8	5.5	5	5.1	5	5.5	Năm Phẩy Năm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
137	162314764	Phạm Bảo	Việt	K16KKT4	K16E32	5	6	6.2	5	hp	hp	hp	0.0	Không	
138	162314767	Phạm Thị	Xinh	K16KKT4	K16E32	10	7	5.6	5.5	7	4.9	5.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
139	162343847	Nguyễn Thị Lan	Anh	K16KKT5	K16E33	10	9	6.8	9	8	4.9	6.4	7.2	Bảy Phẩy Hai	
140	162314521	Phan Thị Hiền	Anh	K16KKT6	K16E33	10	9	6	8	7.5	6.4	6.9	7.2	Bảy Phẩy Hai	
141	162314534	Thân Thị Mỹ	Chung	K16KKT6	K16E33	9	9	7.4	7.5	8	6.4	7.2	7.5	Bảy Phẩy Năm	
142	162314541	Hoàng Xuân	Duẩn	K16KKT6	K16E33	10	9	5.5	7.8	7.5	6.4	6.9	7.1	Bảy Phẩy Một	
143	162337264	Nguyễn Minh	Đức	K16KKT6	K16E33	10	10	7.5	9	8	5.1	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
144	162314544	Bạch Thị Mỹ	Dung	K16KKT6	K16E33	9.5	9	8.7	7.8	7.5	4	5.7	7.1	Bảy Phẩy Một	
145	162316782	Vũ Lê Hải	Dương	K16KKT5	K16E33	9	9	7.5	8.8	7	4.2	5.6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
146	162314557	Lê Thị Thu	Hà	K16KKT6	K16E33	10	10	6	5	7.5	5.6	6.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
147	162317018	Lê Thị Thu	Hiền	K16KKT6	K16E33	10	10	5.5	8.5	7.5	4.7	6.1	6.8	Sáu Phẩy Tám	
148	162326785	Trương Thị Thu	Hiền	K16KKT5	K16E33	10	9	6.8	8.8	7.5	3.6	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
149	162314581	Hoàng Trung	Hiếu	K16KKT6	K16E33	9	9	6.5	7.5	6.5	4.2	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
150	162314586	Lê Thị Minh	Huệ	K16KKT6	K16E33	8	8	5	7.8	6	4.2	5.1	5.8	Năm Phẩy Tám	
151	162314587	Nguyễn Phi	Hùng	K16KKT6	K16E33	7	7	5.7	5.5	6	4.2	5.1	5.5	Năm Phẩy Năm	
152	162314594	Nguyễn Thị Minh	Huy	K16KKT6	K16E33	10	10	6.8	9	6.5	4.4	5.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
153	162524231	Đặng Đăng	Khôi	K16KKT6	K16E33	10	10	8	10	6.7	4.9	5.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
154	162314606	Trần Thị	Liễu	K16KKT6	K16E33	10	10	7.5	10	7	6.2	6.6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
155	162317367	Lê Thị Thùy	Linh	K16KKT6	K16E33	10	9	8.7	8.5	6.7	5.3	6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
156	162324865	Nguyễn Thị Kiều	Loan	K16KKT5	K16E33	10	9	8.4	6	6.7	4.2	5.4	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
157	162317642	Trần Thị	Lưu	K16KKT6	K16E33	10	10	7.4	9	7.5	4.9	6.2	7.3	Bảy Phẩy Ba	
158	162314626	Lê Thị Thanh	Mai	K16KKT6	K16E33	10	10	6	9.5	7	6	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
159	162314630	Nguyễn Thị Ánh	Mừng	K16KKT6	K16E33	10	10	9.3	10	5	3.3	4.1	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
160	162314639	Phan Nguyễn Huyền	Nga	K16KKT6	K16E33	10	10	8.2	9	5.5	5.6	5.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
161	162314642	Nguyễn Gia	Nghĩa	K16KKT6	K16E33	8	7	6	4	5	5.8	5.4	5.7	Năm Phẩy Bảy	
162	162333757	Hoàng Ánh	Ngọc	K16KKT5	K16E33	10	9	9.4	5	5	6.6	5.8	7.0	Bảy	
163	162314660	Hồ Phan Quỳnh	Như	K16KKT6	K16E33	10	10	10	10	8	8.4	8.2	9.0	Chín	
164	162314664	Trần Thị	Nhung	K16KKT6	K16E33	9.5	10	6.5	8.5	6	7.5	6.7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
165	162314667	Trần Thị Vân	Oanh	K16KKT6	K16E33	7	7	7.5	7.5	5.5	6.6	6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
166	162314681	Cao Thị	Sang	K16KKT6	K16E33	10	10	8.8	8.3	5.5	5.1	5.3	7.0	Bảy	
167	162314682	Ngô Duy	Sang	K16KKT6	K16E33	10	10	9	9.5	6.5	5.5	6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
168	162314695	Phạm Thị	Thanh	K16KKT6	K16E33	10	10	6	7.5	6.5	5.6	6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
169	162317369	Phạm Thị Thanh	Thảo	K16KKT6	K16E33	10	9	7	7.5	5	4.2	4.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
170	162314716	Nguyễn Thị	Thuý	K16KKT5	K16E33	10	10	7.3	9.5	5	6.7	5.8	7.1	Bảy Phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
171	162314718	Nguyễn Thị Thanh	Thuý	K16KKT6	K16E33	10	9	6.8	8.5	7	6.2	6.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
172	162314723	Thủy	Tiên	K16KKT5	K16E33	8.5	8.5	6.8	8.5	6	4.4	5.2	6.3	Sáu Phẩy Ba	
173	162314722	Trương Thị Lệ	Tiên	K16KKT6	K16E33	9	9	7	7.8	6	4.2	5.1	6.3	Sáu Phẩy Ba	
174	162314730	Hứa Viết Quỳnh	Trâm	K16KKT5	K16E33	10	9.5	5	10	7	4.6	5.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
175	162314738	Nguyễn Thị	Trang	K16KKT6	K16E33	10	9.5	7.4	8	6	6	6	7.0	Bảy	
176	162324944	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K16KKT5	K16E33	9.5	9	9.1	6	8	3.3	5.6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
177	162314735	Phạm Thị Thuỳ	Trang	K16KKT5	K16E33	10	9	8.6	7.5	8.5	4.4	6.4	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
178	162336440	Phan Thị Huỳnh	Trang	K16KKT6	K16E33	10	9	5.8	8.3	7	5.8	6.4	6.9	Sáu Phẩy Chín	
179	162314751	Nguyễn Đức	Trung	K16KKT6	K16E33	10	9	6.5	7.5	6	5.3	5.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
180	162314758	Nguyễn Thu	Uyên	K16KKT5	K16E33	10	10	9	8.7	6	4.2	5.1	7.0	Bảy	
181	162316542	Nguyễn Thị Yến	Vi	K16KKT5	K16E33	8	9	8.5	4	5	4.2	4.6	5.9	Năm Phẩy Chín	
182	162317061	Đinh Thị Tú	Vinh	K16KKT6	K16E33	10	10	9.5	9.5	6.5	6.4	6.4	7.9	Bảy Phẩy Chín	
183	162314768	Tô Thị	Xô	K16KKT5	K16E33	10	10	7.8	9	7	6	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
184	162314769	Ngô Phan Như	Ý	K16KKT6	K16E33	10	10	9	8.5	5.5	6	5.7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
185	162333688	Bùi Thị Ngọc	An	K16QTH1	K16E34	9.5	9	7	8.5	8	6	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
186	162333694	Nguyễn Hoàng	Anh	K16QTH2	K16E34	8.5	8	5	7	7	4.7	5.8	6.1	Sáu Phẩy Một	
187	162333691	Nguyễn Thị Tú	Anh	K16QTH1	K16E34	9.5	8	4.5	8	6.5	4.2	5.3	5.9	Năm Phẩy Chín	
188	162333699	Lê Thị	Chín	K16QTH1	K16E34	9.5	8	6	7.5	8.5	4.4	6.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
189	162333702	Phan Văn	Cường	K16QTH1	K16E34	8	7	4	7	5.5	4.4	4.9	5.3	Năm Phẩy Ba	
190	162333706	Nguyễn Thị Hồng	Diễm	K16QTH1	K16E34	10	8.5	5.5	8.5	7	4.7	5.8	6.5	Sáu Phẩy Năm	
191	162333711	Đoàn Văn	Duy	K16QTH1	K16E34	9	8	7	8	6.5	5.8	6.1	6.8	Sáu Phẩy Tám	
192	162333712	Nguyễn Phạm Hươn	Giang	K16QTH1	K16E34	9	8	6.5	8	8	6.4	7.2	7.3	Bảy Phẩy Ba	
193	152335555	Nguyễn Trường	Giang	K16QTH2	K16E34	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
194	162336441	Nguyễn Thị Xuân	Hạnh	K16QTH1	K16E34	10	8.5	6	8.5	7.5	5.5	6.5	7.0	Bảy	
195	162333723	Nguyễn Văn	Hợp	K16QTH1	K16E34	8	7	4.5	7	5	4.6	4.8	5.3	Năm Phẩy Ba	
196	162333729	Thiều Thị	Hương	K16QTH1	K16E34	9.5	8	4	7.5	5	4.2	4.6	5.4	Năm Phẩy Bốn	
197	162333731	Lê Tuấn	Khải	K16QTH1	K16E34	7.5	8	5	7	7	4	5.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
198	162337094	Hồ Duy	Lâm	K16QTH1	K16E34	9	8	4.5	7	7	3.8	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
199	162333735	Hồ Ngọc Duy	Linh	K16QTH1	K16E34	9	8	5.5	7.5	6	3.8	4.9	5.8	Năm Phẩy Tám	
200	162337178	Nguyễn Thị	Lý	K16QTH1	K16E34	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
201	152324149	Nguyễn Tiến	Mạnh	K16QTH1	K16E34	9.5	9	8	9	8	6.9	7.4	8.0	Tám	
202	162333749	Ngô Thị Hoài	Mơ	K16QTH1	K16E34	9.5	8	5	7	7	4.6	5.8	6.2	Sáu Phẩy Hai	
203	162333752	Võ Thị Thiên	Nga	K16QTH1	K16E34	9	8	6.5	8	7	4.7	5.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
204	162333755	Nguyễn Hoài	Nghĩa	K16QTH1	K16E34	8.5	7.5	5.5	7.5	7	4.9	5.9	6.3	Sáu Phẩy Ba	
205	162333760	Nguyễn Minh	Nhật	K16QTH1	K16E34	7	7.5	5.5	7	7	6.4	6.7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
206	162333763	Nguyễn Huỳnh Yến	Nhi	K16QTH1	K16E34	10	8.5	7.5	8.5	8	6.7	7.3	7.7	Bảy Phẩy Bảy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
207	162333768	Đỗ Hoàng Bích Lê	Ny	K16QTH1	K16E34	10	9	6.5	8.5	8	6.4	7.2	7.5	Bảy Phẩy Năm	
208	162524308	Võ Thị Kiều	Oanh	K16QTH1	K16E34	10	8.5	5.5	7.5	6	6.2	6.1	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
209	162333770	Trần Đường Linh	Phước	K16QTH1	K16E34	9.5	9	7.5	8.5	7	6	6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
210	162333774	Nguyễn Thị Bích	Phương	K16QTH1	K16E34	10	9	6.5	8.5	6	5.8	5.9	6.8	Sáu Phẩy Tám	
211	162337320	Nguyễn Thị Minh	Phương	K16QTH1	K16E34	10	9	6.5	8	7	5.6	6.3	7.0	Bảy	
212	162336518	Hoàng Cốp	Pi	K16QTH1	K16E34	9	8	6	8	7	5.1	6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
213	162314683	Trương Thị Hồng	Sen	K16QTH1	K16E34	10	9	7	9	9	4.7	6.8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
214	162333789	Nguyễn Chiến	Thắng	K16QTH1	K16E34	8.5	8	5	7	6	5.6	5.8	6.1	Sáu Phẩy Một	
215	152333202	Nguyễn Công	Thắng	K16QTH2	K16E34	8.5	8	5	7	7	6.2	6.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
216	162333792	Trần Văn	Thành	K16QTH1	K16E34	8.5	8	7.5	7	7	6.4	6.7	7.1	Bảy Phẩy Một	
217	152336074	Nguyễn Văn	Thành	K16QTH2	K16E34	8.5	7.5	5	7	7	6.4	6.7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
218	162333795	Trần Thị Ái	Thảo	K16QTH1	K16E34	9.5	8.5	7	8	8	6.6	7.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
219	152333234	Lê Thanh	Thiện	K16QTH1	K16E34	7.5	7.5	5	7	6	4.6	5.3	5.7	Năm Phẩy Bảy	
220	162336439	Bùi Thị Thanh	Thương	K16QTH1	K16E34	10	8.5	6.5	8	6	5.1	5.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
221	162333808	Nguyễn Thanh	Tín	K16QTH1	K16E34	8	7	4	7	5	4.2	4.6	5.1	Năm Phẩy Một	
222	162333811	Trần Minh	Toàn	K16QTH1	K16E34	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
223	162213324	Đặng Văn	Trai	K16QTH1	K16E34	8	7	4	7	6	4	5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
224	162333812	Trần Thị Bích	Trâm	K16QTH1	K16E34	9.5	8	7	8	7	3.6	5.3	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
225	162337009	Nguyễn Thị Tường	Vi	K16QTH1	K16E34	10	8.5	5	8	7	3.3	5.1	6.0	Sáu	
226	162337265	Nguyễn Văn	Vinh	K16QTH1	K16E34	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
227	162333696	Lê Thị Hồng	Ánh	K16QTH3	K16E35	10	10	6.3	6.3	4	3.5	3.7	0.0	Không	
228	162337668	Nguyễn Văn	Cảnh	K16QTH2	K16E35	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
229	162333700	Hồ Khánh	Chung	K16QTH2	K16E35	10	10	8	6.4	6	6	6	7.0	Bảy	
230	162333703	Nguyễn Tiến	Đạt	K16QTH2	K16E35	10	10	8.7	5.6	2	5.6	3.8	0.0	Không	
231	162336514	Phạm Công	Định	K16QTH3	K16E35	8	9	7.3	4.3	3	2.9	2.9	0.0	Không	
232	162333707	Lê Văn	Đoan	K16QTH3	K16E35	9	10	6.7	4.6	4	5.1	4.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
233	162333714	Nguyễn Văn	Hải	K16QTH2	K16E35	9	9	7.3	6	3	4.6	3.8	0.0	Không	
234	162336437	Trương Công Hiệp	Hòa	K16QTH2	K16E35	9	9	8	5.3	7.5	4.9	6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
235	162333722	Võ Thái	Hoàn	K16QTH3	K16E35	10	10	7.3	5.6	4	4.4	4.2	5.8	Năm Phẩy Tám	
236	162333724	Nguyễn Đình	Hùng	K16QTH2	K16E35	9	10	8	5.8	4	4.7	4.3	6.0	Sáu	
237	162333725	Nguyễn Văn	Hưng	K16QTH3	K16E35	9	9	8	4.7	hp	hp	hp	0.0	Không	
238	162333737	Đặng Thị Khánh	Linh	K16QTH2	K16E35	10	10	7.3	6.6	5	5.5	5.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
239	162333738	Phạm Ngọc	Linh	K16QTH2	K16E35	10	10	8	5.6	7	6.6	6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
240	162337095	Đặng Xuân	Long	K16QTH2	K16E35	10	10	8.7	5.8	3	4.7	3.8	0.0	Không	
241	162333746	Lê Đặng	Miên	K16QTH3	K16E35	8	8	6	7.8	3	6	4.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
242	162333748	Phan Văn	Minh	K16QTH2	K16E35	7	7	5.5	6.3	4	6.6	5.3	5.7	Năm Phẩy Bảy	
243	162333754	Nguyễn Thị	Ngân	K16QTH2	K16E35	9	9	6.7	5.5	3	6.2	4.6	5.8	Năm Phẩy Tám	
244	162163179	Lê Thành	Nhân	K16QTH3	K16E35	9	10	7	6	7	6	6.5	7.0	Bảy	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
245	162337179	Phạm Thị	Nhung	K16QTH2	K16E35	10	10	6.7	5.5	5	5.1	5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
246	162337097	Võ Thị Hồng	Nhung	K16QTH3	K16E35	10	10	6.7	6.3	4	3.5	3.7	0.0	Không	
247	162256510	Nguyễn Văn	Ninh	K16QTH3	K16E35	10	10	7.3	6.1	4	5.8	4.9	6.3	Sáu Phẩy Ba	
248	162333773	Phạm Thị Ái	Phương	K16QTH3	K16E35	10	10	6.7	5.3	6	4.7	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
249	162333782	Bùi Quang	Sang	K16QTH2	K16E35	10	10	8	5.5	5	5.6	5.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
250	162336840	Đinh Ngọc	Sinh	K16QTH3	K16E35	9	9	6.7	4.5	6.5	6	6.2	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
251	162333787	Phạm Thanh	Tâm	K16QTH3	K16E35	10	10	8	6	6	3.5	4.7	6.3	Sáu Phẩy Ba	
252	162333810	Võ Trọng	Toàn	K16QTH3	K16E35	10	10	7.3	6.6	6	5.5	5.7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
253	162333813	Phạm Vĩnh An	Trâm	K16QTH3	K16E35	10	10	6.3	6.3	6.5	5.5	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
254	162333815	Đỗ Thị Thu	Trang	K16QTH2	K16E35	10	10	7.3	6.5	6	5.3	5.6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
255	162333822	Lê Anh	Tuấn	K16QTH2	K16E35	9	9	8.7	6	6	5.6	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
256	162333830	Phạm Thanh	Vỹ	K16QTH2	K16E35	10	10	5	5.6	7	5	6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
257	162524114	Lê Hữu	Ái	K16QNH1	K16E36	9	7	6	6	6	4.4	5.2	5.8	Năm Phẩy Tám	
258	162524128	Đinh Phan Tiến	Anh	K16QNH2	K16E36	8	10	5.8	9	6.5	4.4	5.4	6.5	Sáu Phẩy Năm	
259	162524120	Ngô Thị Hoàng	Anh	K16QNH2	K16E36	9	7	5	7	6.5	4.4	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
260	162526842	Nguyễn Thị Linh	Anh	K16QNH1	K16E36	8	7	6.8	7	6	4.4	5.2	6.0	Sáu	
261	162333697	Lê Văn	Bằng	K16QNH2	K16E36	8	7	5.4	7.5	6	3.8	4.9	5.6	Năm Phẩy Sáu	
262	162524142	Trần Văn	Chiến	K16QNH1	K16E36	7	8	5.6	7.5	6	3.6	4.8	5.7	Năm Phẩy Bảy	
263	162524143	Phạm Đình	Chức	K16QNH2	K16E36	8	8	5.8	0	6	4.4	5.2	5.2	Năm Phẩy Hai	
264	162524157	Nguyễn Danh	Đức	K16QNH2	K16E36	8	7	3.4	7.5	6.5	4.2	5.3	5.5	Năm Phẩy Năm	
265	162524189	Nguyễn Thị Hồng	Hiên	K16QNH2	K16E36	9	7	6	7	6.5	5.5	6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
266	152523716	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	K16QNH2	K16E36	8	8	5.6	8.5	6.5	5.5	6	6.5	Sáu Phẩy Năm	
267	162524195	Bùi Công	Hiếu	K16QNH2	K16E36	7	7	4.6	8.5	6.5	4.4	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
268	162343851	Phạm Thị Ngọc	Hoa	K16QNH1	K16E36	7	8	5	4	5.5	5.1	5.3	5.5	Năm Phẩy Năm	
269	162524207	Lê Việt	Hoài	K16QNH1	K16E36	10	10	4.6	8	6	5.5	5.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
270	162524209	Hồ Huy	Hoàng	K16QNH1	K16E36	9	8	7	7	6.5	5.5	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
271	162524211	Trần Thị	Huệ	K16QNH1	K16E36	8	7	6	7.5	6.5	5.5	6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
272	152522068	Trần Đình Lê	Hưng	K16QNH1	K16E36	3	4	6.8	0	v	v	v	0.0	Không	
273	162524215	Hoàng Thị Thiên	Hương	K16QNH2	K16E36	8	8	5.4	6	6	4.9	5.4	5.9	Năm Phẩy Chín	
274	162524228	Mai Nam	Khánh	K16QNH1	K16E36	10	9	7.8	5.5	6	6	6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
275	162524235	Nguyễn Thị	Kiều	K16QNH2	K16E36	10	8	5.6	9	7	5.6	6.3	6.8	Sáu Phẩy Tám	
276	162524248	Nguyễn Thị Nhật	Linh	K16QNH1	K16E36	8	8	6.6	7.5	7	5.1	6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
277	162524257	Đặng Hoàng	Long	K16QNH1	K16E36	8	7	6.2	5	6.5	5.3	5.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
278	162524260	Bùi Đình	Luận	K16QNH2	K16E36	8	8	5.2	6	6.5	5.1	5.8	6.0	Sáu	
279	162524273	Trần Hoàng Diệu	My	K16QNH1	K16E36	9	8	4	5	7.5	6	6.7	6.3	Sáu Phẩy Ba	
280	162524274	Võ Thị Hằng	My	K16QNH2	K16E36	10	9	8.4	9.5	7.5	6.9	7.2	8.0	Tám	
281	162337621	Nguyễn Thị	Nga	K16QNH1	K16E36	10	10	4.6	5.5	6	6	6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
282	162524283	Trần Thị Thanh	Ngân	K16QNH2	K16E36	9	8	4	6	5.5	6.4	5.9	5.9	Năm Phẩy Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
283	162524284	Nguyễn Thành	Nghĩa	K16QNH1	K16E36	8	7	6	5.5	6	4	5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
284	162524476	Ngô Thị	Ngọc	K16QNH1	K16E36	10	8	4.2	5	6	6.4	6.2	6.1	Sáu Phẩy Một	
285	162524481	Nguyễn Thị Quỳnh	Ni	K16QNH1	K16E36	10	10	7.8	8	7	6.9	6.9	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
286	162524307	Nguyễn Thị La	Nương	K16QNH1	K16E36	9	9	6.4	6	7	5.8	6.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
287	162524311	Lương Thị Kiều	Oanh	K16QNH2	K16E36	8	8	6	6	7	6.6	6.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
288	162524315	Nguyễn Văn	Phông	K16QNH1	K16E36	9	7	6.2	6.5	6	6.6	6.3	6.5	Sáu Phẩy Năm	
289	162524316	Đào	Phúc	K16QNH2	K16E36	10	8	6	6.5	6	6.2	6.1	6.5	Sáu Phẩy Năm	
290	162524320	Trần Trọng	Phước	K16QNH1	K16E36	10	10	6.2	7.5	8.5	6.2	7.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
291	162524329	Nguyễn Nhật	Quang	K16QNH1	K16E36	10	9	5.8	5.5	7	5.5	6.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
292	162524334	Hoàng Xuân	Quyết	K16QNH1	K16E36	9	8	4	7.5	5.5	6	5.7	6.0	Sáu	
293	162524355	Nguyễn Đình	Thắng	K16QNH1	K16E36	8	9	5.8	4.5	6.5	5.3	5.9	6.2	Sáu Phẩy Hai	
294	162524378	Trần Thị Hoài	Thu	K16QNH1	K16E36	10	10	7.4	8	7	5.6	6.3	7.2	Bảy Phẩy Hai	
295	162524389	Nguyễn Thị Hà Như	Thủy	K16QNH1	K16E36	8	7	6.4	6	9	6.2	7.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
296	162163198	Nguyễn Đức	Trung	K16QNH1	K16E36	9	7	5.8	5.5	5.5	4.9	5.2	5.7	Năm Phẩy Bảy	
297	111151823	Nguyễn Thành	Trung	K16QNH1	K16E36	8	7	6	7.5	5.5	5.8	5.6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
298	142522984	Nguyễn Mạnh	Tường	K16QNH1	K16E36	7	8	6.4	0	8	5.5	6.7	6.1	Sáu Phẩy Một	
299	162524125	Dư Quốc	Anh	K16QNH3	K16E37	6	8	7.3	9	7	6.6	6.8	7.2	Bảy Phẩy Hai	
300	162524116	Nguyễn Thị Kim	Anh	K16QNH3	K16E37	9.5	10	7.6	9.5	8.5	8.2	8.3	8.5	Tám Phẩy Năm	
301	162123035	Huỳnh Văn	Bảo	K16QNH3	K16E37	9.5	9.5	7.9	10	6	7.6	6.8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
302	162524132	Hàn Thị Ngọc	Bích	K16QNH3	K16E37	10	10	7.3	9.5	6.7	7.6	7.1	7.8	Bảy Phẩy Tám	
303	162524147	Nguyễn Hùng	Cường	K16QNH3	K16E37	8	9	8	9	4.8	6.9	5.8	7.0	Bảy	
304	162524150	Ngô Thục	Đan	K16QNH3	K16E37	9.5	10	8.8	9.5	7	8.2	7.6	8.4	Tám Phẩy Bốn	
305	162524159	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	K16QNH3	K16E37	10	10	7.8	9.5	8.5	7.6	8	8.4	Tám Phẩy Bốn	
306	162524169	Lê Thị Thu	Giang	K16QNH3	K16E37	9.5	10	7.6	9.5	9	7.5	8.2	8.5	Tám Phẩy Năm	
307	162524192	Huỳnh Thảo	Hiền	K16QNH3	K16E37	9.5	10	8.1	9.5	5	6.7	5.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
308	162524210	Nguyễn Gia	Hoàng	K16QNH3	K16E37	7	8	7.7	9	4.3	5.6	4.9	6.3	Sáu Phẩy Ba	
309	162524213	Nguyễn Hữu	Hưng	K16QNH3	K16E37	9.5	9.5	7.5	9.5	6.8	7.5	7.1	7.8	Bảy Phẩy Tám	
310	162524244	Phạm Thị Mỹ	Linh	K16QNH3	K16E37	10	10	7.9	9.5	6	6.2	6.1	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
311	162524268	Nguyễn Hoàng	Mạnh	K16QNH3	K16E37	9	9	7.4	10	5.5	7.1	6.3	7.3	Bảy Phẩy Ba	
312	162524277	Lê Thị Ly	Na	K16QNH3	K16E37	10	10	7.7	9.5	6.5	7.5	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
313	162524293	Trương Đỗ Hoàng	Nguyên	K16QNH3	K16E37	10	10	8.4	10	7.8	6.9	7.3	8.2	Tám Phẩy Hai	
314	162524303	Hồ Thị Thanh	Nhung	K16QNH3	K16E37	10	10	7.6	9.5	7	6.4	6.7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
315	162524310	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	K16QNH3	K16E37	9	9.5	8.7	9.5	5	6.7	5.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
316	162524318	Lê Hữu	Phúc	K16QNH3	K16E37	8	9	7.6	9	4.3	7.3	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
317	162524324	Phùng Nữ Minh	Phương	K16QNH3	K16E37	9.5	10	8.2	9.5	5.3	7.3	6.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
318	162524342	Dương Trung	Sử	K16QNH3	K16E37	9.5	9.5	7.4	9	6.5	6.4	6.4	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
319	162524351	Lê Thị	Thắm	K16QNH2	K16E37	9.5	10	7.4	8.5	5.8	6.2	6	7.1	Bảy Phẩy Một	
320	162524361	Ngô Trung	Thành	K16QNH3	K16E37	8.5	9	6.4	10	5.7	5.1	5.4	6.6	Sáu Phẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
321	162524368	Hồ Thị Thanh	Thảo	K16QNH2	K16E37	9.5	10	7.8	9.5	4.3	5.6	4.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
322	162524371	Trần Thị Phương	Thảo	K16QNH2	K16E37	9.5	10	8.1	9.5	6.8	6.9	6.8	7.8	Bảy Phẩy Tám	
323	162524375	Võ Phú	Thịnh	K16QNH3	K16E37	10	10	8.9	10	7	7.6	7.3	8.3	Tám Phẩy Ba	
324	162347266	Nguyễn Thị	Thu	K16QNH3	K16E37	10	10	7.9	9.5	7.5	5.5	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
325	162354079	Lê Thị	Thuận	K16QNH3	K16E37	10	9.5	8	9.5	6	5.6	5.8	7.2	Bảy Phẩy Hai	
326	162524392	Ngô Thị Thuỷ	Tiên	K16QNH2	K16E37	9	10	8.6	9.5	8	7.3	7.6	8.3	Tám Phẩy Ba	
327	162524398	Nguyễn Thị Bích	Trâm	K16QNH3	K16E37	10	10	8.4	9.5	6.5	4.6	5.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
328	162527015	Trần Thị Minh	Trâm	K16QNH2	K16E37	10	10	7.4	8.5	8	6.4	7.2	7.8	Bảy Phẩy Tám	
329	162524407	Đặng Thị Huyền	Trang	K16QNH3	K16E37	10	10	8.3	9.5	7.5	4.7	6.1	7.5	Bảy Phẩy Năm	
330	162524408	Đỗ Quang	Trí	K16QNH2	K16E37	10	9.5	8	8.5	7.5	7.1	7.3	7.9	Bảy Phẩy Chín	
331	162524411	Phạm Thị Phước	Trinh	K16QNH2	K16E37	10	10	7.9	9.5	8	7.3	7.6	8.2	Tám Phẩy Hai	
332	162524423	Nguyễn Đình	Trường	K16QNH2	K16E37	10	9.5	8.3	8.5	7.5	7.5	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
333	162524430	Trần Hoàng	Tuấn	K16QNH2	K16E37	6	8	7.4	9.5	6.5	7.1	6.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
334	162524445	Hồng Thị	Việt	K16QNH2	K16E37	8	9	8	9.5	6	6.7	6.3	7.3	Bảy Phẩy Ba	
335	162524451	Võ Thị Huyền	Vy	K16QNH2	K16E37	10	10	7.7	9.5	5	7.3	6.1	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
336	162163205	Trương Thị Bảo	Yến	K16QTC3	K16E37	9.5	10	7.5	9.5	7.5	4.4	5.9	7.2	Bảy Phẩy Hai	*42506*
337	152333174	Nguyễn Ngọc	Hải	K15QTH2	K16E37	9.5	10	8.3	0	8	6.7	7.3	7.2	Bảy Phẩy Hai	*41091*
338	162524123	Phạm Thế	Anh	K16QNH5	K16E38	6	5	3.9	8.5	5	7.3	6.1	5.8	Năm Phẩy Tám	
339	162524124	Phạm Trí	Anh	K16QNH4	K16E38	10	10	9.8	8.5	8	7.1	7.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
340	152523688	Nguyễn Thị Hoài	Diễm	K16QNH4	K16E38	10	10	8.8	8.5	7.5	6.7	7.1	8.0	Tám	
341	162524154	Trần Thị Ngọc	Diệp	K16QNH4	K16E38	8	10	8.4	8.8	7.5	7.1	7.3	8.0	Tám	
342	162524167	Nguyễn Đặng Tường	Duy	K16QNH4	K16E38	9	10	7.7	8.5	7.5	6.9	7.2	7.8	Bảy Phẩy Tám	
343	162524172	Trương Nhật	Hạ	K16QNH4	K16E38	10	9	8	8.8	8	6.4	7.2	7.8	Bảy Phẩy Tám	
344	162524186	Nguyễn Thị	Hạnh	K16QNH4	K16E38	10	10	7.5	8.5	7	6.9	6.9	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
345	162524193	Trần Thị Thu	Hiền	K16QNH5	K16E38	9	10	8.4	8.5	7	6.9	6.9	7.8	Bảy Phẩy Tám	
346	162524198	Hoàng Thanh	Hiệu	K16QNH4	K16E38	9	9	7.9	8.5	7	7.1	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
347	162524202	Lâm Thanh	Hoà	K16QNH5	K16E38	7	9	7.5	8.5	6	6.4	6.2	7.0	Bảy	
348	162524219	Bùi Thị Lệ	Huyền	K16QNH4	K16E38	9	10	8.6	8.5	8	6.9	7.4	8.1	Tám Phẩy Một	
349	162524224	Lê Võ Anh	Kha	K16QNH5	K16E38	8	10	8.5	8.3	5	6.4	5.7	7.1	Bảy Phẩy Một	
350	162524236	Nguyễn Hoàng	Kim	K16QNH4	K16E38	9	10	9.4	8.8	7.5	7.3	7.4	8.3	Tám Phẩy Ba	
351	162526882	Nguyễn Diệu	Linh	K16QNH3	K16E38	10	10	8	8.5	5.5	7.3	6.4	7.5	Bảy Phẩy Năm	
352	162113016	Phạm Thị Thanh	Loan	K16QNH4	K16E38	10	10	8.8	8.8	6.5	7.5	7	8.0	Tám	
353	162524263	Nguyễn Thảo	Ly	K16QNH4	K16E38	8	10	9	8.8	5.5	7.5	6.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
354	162524286	Đỗ Trần	Ngọc	K16QNH4	K16E38	3	6	4	8.3	4	6	5	5.1	Năm Phẩy Một	
355	162524294	Phạm Thị Yến	Nha	K16QNH4	K16E38	10	10	7.6	8.5	5.7	5.3	5.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
356	162524301	Hoàng Hướng	Nhơn	K16QNH5	K16E38	7	6	6.8	8.5	4	5.6	4.8	5.8	Năm Phẩy Tám	
357	162524302	Lê Thị Thu	Nhung	K16QNH4	K16E38	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
358	162524312	Phan Thị	Oanh	K16QNH5	K16E38	9	9	7.5	8.5	5	4	4.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
359	162527103	Trần Thị Liễu	Oanh	K16QNH3	K16E38	9	7	7.5	8.3	6.5	6.4	6.4	7.0	Bảy	
360	162524330	Vũ Công	Quang	K16QNH5	K16E38	7	9	7.9	8.5	5	6.6	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
361	162524347	Phạm Văn	Tâm	K16QNH5	K16E38	9	10	8.8	8.5	8	6.6	7.3	8.1	Tám Phẩy Một	
362	152523704	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K16QNH4	K16E38	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
363	162524352	Trần Thị	Thắm	K16QNH4	K16E38	9	10	8.7	8.5	5	6	5.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
364	162524369	Mai Quý Uyên	Thảo	K16QNH5	K16E38	8	10	7.2	8.5	5	5.6	5.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
365	162524370	Nguyễn Phương	Thảo	K16QNH4	K16E38	9	10	8.9	8.5	6	6.6	6.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
366	162524367	Trương Thị Phương	Thảo	K16QNH4	K16E38	10	10	9.2	8.5	6	7.1	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
367	162524386	Tô Thị Bích	Thuỷ	K16QNH4	K16E38	9	10	9.3	8.5	6	6.2	6.1	7.5	Bảy Phẩy Năm	
368	162524400	Trần Thị Thùy	Trang	K16QNH4	K16E38	2	1	7.4	1	5.7	6	5.8	5.0	Năm	
369	162524409	Lê Văn	Trí	K16QNH3	K16E38	7	5	7.8	8.3	4.7	5.1	4.9	5.9	Năm Phẩy Chín	
370	162524413	Trần Thị	Trinh	K16QNH3	K16E38	10	10	8.1	8.5	6.5	6.2	6.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
371	142311862	Lê Thuần	Trung	K16QNH4	K16E38	6	7	4.3	8.5	8	5.8	6.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
372	162524424	Nguyễn Minh	Tú	K16QNH3	K16E38	8	7	7.4	8.3	5.8	5.5	5.6	6.5	Sáu Phẩy Năm	
373	162314754	Trần Đình Minh	Tú	K16QNH4	K16E38	5	9	7.4	8.5	5.7	7.1	6.4	7.0	Bảy	
374	142144486	Lưu Văn	Tùng	K16QNH4	K16E38	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
375	162413960	Lê Trần	Tường	K16QNH4	K16E38	4	5	6	8.5	6	6.2	6.1	6.1	Sáu Phẩy Một	
376	162524447	Phạm Thị	Vinh	K16QNH3	K16E38	10	7	7.9	8.3	6	6	6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
377	162524448	Lê Vương	Vũ	K16QNH4	K16E38	2	4	1	8.5	6.5	6.2	6.3	5.0	Năm	
378	142523013	Phạm Anh	Vũ	K16QNH4	K16E38	3	5	4.1	1	6.5	6.2	6.3	5.1	Năm Phẩy Một	
379	162524454	Ngô Thị Tuyết	Xuân	K16QNH3	K16E38	10	10	8	8.5	7	7.1	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
380	162524118	Trần Đức	Anh	K16QNH6	K16E39	8.5	9	5.5	8	7	5.3	6.1	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
381	162524136	Đinh Hoàng	Cát	K16QNH6	K16E39	9	8	7	8	7	6	6.5	7.0	Bảy	
382	162524140	Lê Thị Kim	Chi	K16QNH6	K16E39	9	9	7	8	7.5	5.8	6.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
383	162524144	Lê Kim	Chung	K16QNH6	K16E39	8	7.5	7	8	hp	hp	hp	0.0	Không	
384	162526525	Đỗ Trọng	Đại	K16QNH5	K16E39	9.5	8	6.5	8	6	5.1	5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
385	162524151	Chung Thành	Đạt	K16QNH6	K16E39	8.5	7.5	7	8	6	5.6	5.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
386	162527270	Dương Thị Lệ	Hằng	K16QNH5	K16E39	9.5	8.5	5	8	6.5	4.2	5.3	6.1	Sáu Phẩy Một	
387	162524178	Ngô Thị	Hằng	K16QNH6	K16E39	9	8	7	8.5	6.5	6.7	6.6	7.1	Bảy Phẩy Một	
388	162524200	Nguyễn Thị	Hoa	K16QNH6	K16E39	9.5	7.5	6.5	8	6	4	5	6.1	Sáu Phẩy Một	
389	162526533	Trương Thị Ngọc	Huyền	K16QNH6	K16E39	9.5	8	6.5	8	6	4.4	5.2	6.2	Sáu Phẩy Hai	
390	162527271	Lê Thị Bích	Lệ	K16QNH6	K16E39	9	7	7	8	6.5	6.9	6.7	7.0	Bảy	
391	162524262	Nguyễn Thị	Ly	K16QNH5	K16E39	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
392	162524288	Ngô Bích	Ngọc	K16QNH6	K16E39	10	8.5	7	8.5	7	8.4	7.7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
393	162526715	Phan Thị Tuyết	Nhung	K16QNH6	K16E39	9	8	7	8	6.5	7.5	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
394	162524314	Võ Hùng	Phát	K16QNH6	K16E39	9.5	7.5	7	8	6	7.8	6.9	7.2	Bảy Phẩy Hai	
395	162526779	Nguyễn Thanh	Phong	K16QNH6	K16E39	6	6.5	7	7.5	6	8.7	7.3	7.1	Bảy Phẩy Một	
396	162524358	Lâm Thị Phương	Thanh	K16QNH6	K16E39	9.5	7	6	8	6.5	8	7.2	7.2	Bảy Phẩy Hai	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
397	152526333	Trần Hữu	Thạnh	K16QNH5	K16E39	9	7.5	7	8	7	8.7	7.8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
398	162524372	Nguyễn Thị	Thảo	K16QNH5	K16E39	9	7.5	7	8	7	5.5	6.2	6.8	Sáu Phẩy Tám	
399	152523602	Dương Thị Ngọc	Thảo	K16QNH6	K16E39	9.5	8.5	7	8	7	5.6	6.3	7.0	Bảy	
400	162524373	Thái Thị Minh	Thi	K16QNH5	K16E39	9	8	5	8	6	5.1	5.5	6.1	Sáu Phẩy Một	
401	162524377	Trần Phúc	Thọ	K16QNH6	K16E39	9.5	7	6.5	7.5	5.5	4.6	5	6.0	Sáu	
402	162524380	Trần Thị	Thu	K16QNH6	K16E39	9	8	6.5	8	6	8.4	7.2	7.3	Bảy Phẩy Ba	
403	162527188	Hoàng Văn	Thuận	K16QNH5	K16E39	9.5	7	7	8	7.5	8.7	8.1	7.8	Bảy Phẩy Tám	
404	162526780	Đinh Thị Thanh	Thuỷ	K16QNH6	K16E39	9	8	6	7.5	6	8.6	7.3	7.2	Bảy Phẩy Hai	
405	142251563	Ngô Thị Bích	Thủy	K16QNH6	K16E39	9.5	7.5	6.5	7.5	5	8.9	6.9	7.1	Bảy Phẩy Một	
406	162524402	Đăng Ngô Xuân	Trang	K16QNH6	K16E39	7.5	6.5	7.5	8	6.5	5.8	6.1	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
407	162527434	Nguyễn Thị	Trang	K16QNH6	K16E39	9.5	8	7.5	8	7.5	7.8	7.6	7.8	Bảy Phẩy Tám	
408	162314743	Tạ Nguyễn Đoan	Trang	K16QNH6	K16E39	9	8	6.5	8	7.5	8	7.7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
409	162524414	Kiều Thị	Trinh	K16QNH5	K16E39	9.5	8	5.5	8	7	8.2	7.6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
410	162524417	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	K16QNH6	K16E39	8.5	8	6.5	7.5	7.5	8.6	8	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
411	162524418	Trương Thị Ngọc	Trinh	K16QNH5	K16E39	8	8	5	7.5	7.5	8.2	7.8	7.3	Bảy Phẩy Ba	
412	162524420	Nguyễn Đức	Trọng	K16QNH5	K16E39	9.5	8	5	7.5	7.5	8	7.7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
413	162524421	Nguyễn Quốc Bảo	Trung	K16QNH6	K16E39	9.5	9	6.5	8	8.5	8.7	8.6	8.2	Tám Phẩy Hai	
414	162524429	Dương Phú	Tuấn	K16QNH5	K16E39	9	8	5	8	8	6.9	7.4	7.1	Bảy Phẩy Một	
415	162253668	Nguyễn Khắc Bảo	Tuấn	K16QNH6	K16E39	9.5	8	8	8	7.5	8.2	7.8	8.0	Tám	
416	162524427	Nguyễn Quốc	Tuấn	K16QNH6	K16E39	8.5	8	8	7.5	7	8	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
417	162524433	Phan Thị	Tươi	K16QNH6	K16E39	10	8	8	8.5	8	5.5	6.7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
418	162524449	Huỳnh Thị	Vương	K16QNH5	K16E39	9.5	8	6	8	7	5.5	6.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
419	162524452	Lê Thị Hiền	Vy	K16QNH6	K16E39	8.5	9	8	8	8.5	6.9	7.7	8.0	Tám	
420	162263670	Phạm Thị Ngọc	An	K16YDD	K16E40	10	8.5	8	8	8	7.3	7.6	8.0	Tám	
421	162263671	Bùi Thị Kim	Anh	K16YDD	K16E40	10	8	7	9.5	7	6.6	6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
422	162263672	Nguyễn Thị Minh	Châu	K16YDD	K16E40	10	9.5	6.5	8.5	7	v	v	0.0	Không	
423	162317274	Lê Thị Thanh	Diệu	K16YDD	K16E40	9	8.5	6.7	8.5	6.5	6	6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
424	162263674	Trần Thị Thuỳ	Dung	K16YDD	K16E40	10	9	6.5	8.5	7	8.2	7.6	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
425	162267317	Cao Thị Thu	Hằng	K16YDD	K16E40	10	9	6	8.5	6	6.4	6.2	6.9	Sáu Phẩy Chín	
426	162263675	Đỗ Thị	Hiền	K16YDD	K16E40	10	9	6.7	8.5	5	7.8	6.4	7.1	Bảy Phẩy Một	
427	162267263	Trần Thị Mỹ	Hương	K16YDD	K16E40	10	9	6	8	6.5	6.6	6.5	7.0	Bảy	
428	162263677	Trần Thị Thu	Hương	K16YDD	K16E40	10	9.5	7	9.5	7.5	7.8	7.6	8.0	Tám	
429	162267475	Hồ Thị	Huyền	K16YDD	K16E40	10	9	7.5	8.5	7.5	7.8	7.6	8.0	Tám	
430	162263678	Nguyễn Thị Diệu	Khanh	K16YDD	K16E40	10	9	6	8	7	4.9	5.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
431	162354022	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	K16YDD	K16E40	9	8.5	6	8.5	6	6.7	6.3	6.8	Sáu Phẩy Tám	
432	162266930	Nguyễn Thị Xuân	Lộc	K16YDD	K16E40	10	8.5	7	9.5	8	6.7	7.3	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
433	162267354	Lê Thị Việt	Nga	K16YDD	K16E40	10	9.5	7	9.5	7.5	6.7	7.1	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
434	162263680	Vũ Thị Kim	Nga	K16YDD	K16E40	10	9	7	8	5	8	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
435	162524306	Huỳnh Thị	Nở	K16YDD	K16E40	10	9	7.3	8.5	6	6.2	6.1	7.1	Bảy Phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
436	162263683	Nguyễn Phạm Thị	Quỳnh	K16YDD	K16E40	10	9.5	7.5	8.5	6	5.6	5.8	7.0	Bảy	
437	162263684	Trần Thị	Thảo	K16YDD	K16E40	10	9	6.7	8.5	6.5	6.9	6.7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
438	162314712	Nguyễn Hương Hoà	Thu	K16YDD	K16E40	10	9.5	6.7	9.5	7	6.7	6.8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
439	162267177	Đặng Thị Thanh	Thương	K16YDD	K16E40	10	8	6	8	7	7.3	7.1	7.2	Bảy Phẩy Hai	
440	162263687	Nguyễn Thanh	Tuyền	K16YDD	K16E40	10	9.5	8	8	6.5	7.6	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
441	162267620	Trần Thị	Tuyền	K16YDD	K16E40	10	9	7.3	8.5	8	7.1	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
442	162223359	Hà Tuấn	Anh	K16XDC1	K16E41	10	10	6.5	9	v	5.8	v	0.0	Không	
443	162223360	Nguyễn Tấn	Bình	K16XDC1	K16E41	9	8	6.1	7	7	6.2	6.6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
444	162223362	Trương Quang	Chiến	K16XDC1	K16E41	10	8.5	6.5	9.5	7	6.7	6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
445	162223365	Nguyễn Hải	Đăng	K16XDC1	K16E41	10	10	6	9.5	6.5	6.7	6.6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
446	162223367	Phạm Anh	Đức	K16XDC1	K16E41	10	10	6.5	8	5.5	5.6	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
447	162223372	Hồ Xuân	Hải	K16XDC1	K16E41	4	5	6	6.5	5.5	5.8	5.6	5.7	Năm Phẩy Bảy	
448	162223373	Trương Quang	Hận	K16XDC1	K16E41	10	8	4	6.5	8	7.5	7.7	7.0	Bảy	
449	162223376	Lê Công Vương	Hầu	K16XDC1	K16E41	9	10	9.5	9.5	7	7.3	7.1	8.2	Tám Phẩy Hai	
450	162226432	Cao Trung	Hiếu	K16XDC1	K16E41	5	5	5	1	5.5	6	5.7	5.0	Năm	
451	162223378	Hồ Trung	Hiếu	K16XDC1	K16E41	10	8	5.7	7	7.5	7.6	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
452	162223380	Phạm Trung	Hiếu	K16XDC1	K16E41	9	8	6	8.3	7.5	7.8	7.6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
453	162223388	Trương Quang	Hùng	K16XDC1	K16E41	10	8	5.6	6.5	6.5	7.8	7.1	7.0	Bảy	
454	162223389	Lê Công	Hưng	K16XDC1	K16E41	10	10	5.5	8	6	7.6	6.8	7.1	Bảy Phẩy Một	
455	162223393	Trịnh Duy	Khanh	K16XDC1	K16E41	10	9	5.5	4	5	7.5	6.2	6.3	Sáu Phẩy Ba	
456	162226635	Trần Khắc	Khánh	K16XDC1	K16E41	10	9	5.5	6.5	5	6.2	5.6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
457	162223400	Nguyễn Bảo	Long	K16XDC1	K16E41	10	10	8	9.5	5.5	7.5	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
458	162223402	Nguyễn Đình Minh	Nghĩa	K16XDC1	K16E41	10	8	6.5	8.5	5.5	6.2	5.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
459	162223406	Phạm Văn	Sơn	K16XDC1	K16E41	5	5	5.3	3	4	6.4	5.2	5.0	Năm	
460	162223409	Phan Bá	Thái	K16XDC1	K16E41	10	9	6.5	7.5	4	7.3	5.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
461	162223413	Lê Văn	Thuần	K16XDC1	K16E41	8	10	6	9	6	7.3	6.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
462	162223415	Nguyễn Anh	Tiến	K16XDC1	K16E41	6	6	6.3	1	5	7.3	6.1	5.6	Năm Phẩy Sáu	
463	162223417	Lê Văn	Trọng	K16XDC1	K16E41	10	10	7	8.5	7	7.5	7.2	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
464	162223419	Lê Hữu	Trường	K16XDC1	K16E41	10	8	6.5	6	6	6.2	6.1	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
465	162226637	Hoàng Đức	Tuấn	K16XDC1	K16E41	5	5	4	1	6	6	6	5.0	Năm	
466	162223423	Đặng Thủy	Tuyên	K16XDC1	K16E41	10	10	7	10	6	7.6	6.8	7.6	BảyPhẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
467	162223425	Bùi Tấn	Việt	K16XDC1	K16E41	9	8	6.3	7.5	6.5	6.4	6.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
468	162223428	Nguyễn Thành	Vinh	K16XDC1	K16E41	7	7	5	7	6.5	6.2	6.3	6.2	Sáu Phẩy Hai	
469	162223432	Trương Văn	Vũ	K16XDC1	K16E41	10	8	6	7	5.5	6	5.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
470	162223433	Đặng Hoàng Duy	Vương	K16XDC1	K16E41	9	8	6	6	5.5	6.7	6.1	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
471	162223361	Đinh Vũ	Chánh	K16XDC2	K16E42	10	8.5	7.5	6.5	5	4.9	4.9	6.2	Sáu Phẩy Hai	
472	162223366	Nguyễn Thành	Đạt	K16XDC2	K16E42	9.5	8	7.5	5.5	5.5	4.9	5.2	6.2	Sáu Phẩy Hai	
473	162223368	Nguyễn Đăng	Dũng	K16XDC2	K16E42	6	8	7	7.5	6	4.7	5.3	6.2	Sáu Phẩy Hai	
474	162226431	Nguyễn Văn	Hải	K16XDC2	K16E42	6	7	7	5.5	6.5	4.9	5.7	6.1	Sáu Phẩy Một	
475	162223375	Trần Hải	Hào	K16XDC2	K16E42	7	7	6.5	5.5	7	4.9	5.9	6.2	Sáu Phẩy Hai	
476	162223377	Phan Thanh	Hiền	K16XDC2	K16E42	7	7	7	6	5.5	4.9	5.2	5.9	Năm Phẩy Chín	
477	162223381	Đặng Công	Hiếu	K16XDC2	K16E42	8	7.5	7.5	7	6	4.7	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
478	162223382	Trần Đình	Hoàn	K16XDC2	K16E42	7	6	7.5	6.5	5	4.7	4.8	5.8	Năm Phẩy Tám	
479	162263676	Lê Văn	Hoản	K16XDC1	K16E42	10	8.5	8	7	7	4.9	5.9	6.9	Sáu Phẩy Chín	
480	162223384	Nguyễn Trí Khánh	Hoàng	K16XDC2	K16E42	9	8	7.5	6.5	7	4.9	5.9	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
481	162223386	Nguyễn Mạnh	Hùng	K16XDC2	K16E42	9	7.5	7.5	7	5.5	4	4.7	6.0	Sáu	
482	162223391	Ngô Quang	Hưng	K16XDC2	K16E42	10	8	7.5	7.5	5.5	4.2	4.8	6.2	Sáu Phẩy Hai	
483	162223395	Lê Đức	Khôi	K16XDC2	K16E42	9	7.5	7	7	5	4.2	4.6	5.8	Năm Phẩy Tám	
484	162223396	Nguyễn Hồng	Lê	K16XDC2	K16E42	8	7.5	6.5	6.5	5	4.4	4.7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
485	162223397	Nguyễn Văn	Linh	K16XDC2	K16E42	9	7.5	8	6.5	7.5	4.6	6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
486	162227671	Phạm Hòa	Lộc	K16XDC2	K16E42	8	7.5	7.5	6	6.5	4.7	5.6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
487	162223399	Đỗ Hoàng	Long	K16XDC2	K16E42	9	7.5	6.5	5	4	4	4	5.2	Năm Phẩy Hai	
488	111150407	Trần Hoàng	Long	K16XDC2	K16E42	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
489	162227086	Hoàng Như	Ngọc	K16XDC2	K16E42	9	6	7	6	4.5	4	4.2	5.4	Năm Phẩy Bốn	
490	162123065	Trần Thái	Quang	K16XDC2	K16E42	9	7	8	7	7	4.2	5.6	6.5	Sáu Phẩy Năm	
491	162223408	Nguyễn Đình	Tân	K16XDC2	K16E42	8	8	6.5	6	5	3.8	4.4	5.5	Năm Phẩy Năm	
492	162223410	Nguyễn Văn	Thành	K16XDC2	K16E42	6	7	8	7	7	3.6	5.3	6.2	Sáu Phẩy Hai	
493	162226923	Tăng Thị Xuân	Thảo	K16XDC1	K16E42	9	7.5	8.5	6.5	6.5	3.8	5.1	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
494	162223412	Lê Viết	Thiện	K16XDC2	K16E42	10	8	7	7	5	3.6	4.3	5.8	Năm Phẩy Tám	
495	162223414	Huỳnh Xuân	Thưởng	K16XDC2	K16E42	8	7	8	6.5	5.5	3.8	4.6	5.9	Năm Phẩy Chín	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
496	162223416	Lê Văn	Tới	K16XDC2	K16E42	6	5	5	5	5.5	4.2	4.8	5.0	Năm	
497	162223420	Trần Quý	Tứ	K16XDC2	K16E42	6	6	7	5	6	4.6	5.3	5.7	Năm Phẩy Bảy	
498	162227420	Nguyễn Đức	Tùng	K16XDC1	K16E42	9.5	7.5	8	8	6.5	5.1	5.8	6.8	Sáu Phẩy Tám	
499	162223424	Đỗ Trung	Tuyển	K16XDC2	K16E42	7	7	7	5.5	6	4.6	5.3	5.9	Năm Phẩy Chín	
500	162223426	Nguyễn Quốc	Việt	K16XDC2	K16E42	8	6	7	7	6	4.9	5.4	6.1	Sáu Phẩy Một	
501	162223430	Trần Anh	Vũ	K16XDC2	K16E42	9	8	7	7.5	5	4.7	4.8	6.1	Sáu Phẩy Một	
502	162223431	Vương	Vũ	K16XDC2	K16E42	10	8.5	8	7	7	5.1	6	7.0	Bảy	
503	162233437	Nguyễn Công	Anh	K16KTR1	K16E43	8	8	8	6	5.5	4.9	5.2	6.3	Sáu Phẩy Ba	
504	162233452	Phan Phước	Chung	K16KTR1	K16E43	5	6	6	5	hp	hp	hp	0.0	Không	
505	162237656	Nguyễn Viết	Cường	K16KTR1	K16E43	7	7	7	6	7	4.7	5.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
506	162233486	Đặng Quang	Điệp	K16KTR1	K16E43	8	8	8	8	5	4.2	4.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
507	162233467	Thái Viết	Duy	K16KTR1	K16E43	9	9	8	8	6	5.3	5.6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
508	162233471	Phạm Xuân	Hà	K16KTR1	K16E43	7	7	8	8	6	5.3	5.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
509	162233473	Trương Viết Minh	Hải	K16KTR1	K16E43	8	8	8	8	7	4.9	5.9	6.9	Sáu Phẩy Chín	
510	162233479	Nguyễn Thị Thuý	Hằng	K16KTR1	K16E43	10	9	8	8	6.5	4.9	5.7	6.9	Sáu Phẩy Chín	
511	162233483	Nguyễn	Hậu	K16KTR1	K16E43	9	9	9	9	7.5	4.7	6.1	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
512	162233487	Lê Trung	Hiếu	K16KTR1	K16E43	8	9	9	10	8	5.3	6.6	7.8	Bảy Phẩy Tám	
513	162233489	Phạm Ngọc	Hiếu	K16KTR1	K16E43	7	7	7	7	5	4.2	4.6	5.7	Năm Phẩy Bảy	
514	162233494	Lê Ngọc	Hoàng	K16KTR1	K16E43	8	7	8	8	5	5.1	5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
515	162233496	Thái Bảo	Hoàng	K16KTR1	K16E43	6	7	7	7	7.5	4.9	6.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
516	162233502	Lê Quang	Hùng	K16KTR1	K16E43	8	8	7	7	8.5	4.9	6.7	7.0	Bảy	
517	162236505	Đặng Quốc	Huy	K16KTR1	K16E43	10	8	8	8	6	4.6	5.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
518	162233520	Lê Đức	Lâm	K16KTR1	K16E43	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
519	162233523	Lê Thị Thuỳ	Liên	K16KTR1	K16E43	9	8	8	8	7	4	5.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
520	162233530	Trần Hoàng	Luân	K16KTR1	K16E43	6	6	7	7	7	3.8	5.4	6.0	Sáu	
521	162236640	Đặng Quang	Luận	K16KTR1	K16E43	7	7	7	6	5.5	4.2	4.8	5.7	Năm Phẩy Bảy	
522	162233534	Hồ Thị Diễm	Mi	K16KTR1	K16E43	10	8	8	8	7	4.4	5.7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
523	162233537	Phạm Hồng	Minh	K16KTR1	K16E43	7	7	7.5	8	5.5	4.7	5.1	6.2	Sáu Phẩy Hai	
524	162233546	Nguyễn Phước	Nghĩa	K16KTR1	K16E43	9	8	8	8	5.5	4.2	4.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
525	162233551	Lê Hoàng Quốc	Ngữ	K16KTR1	K16E43	8	7	8	7.5	hp	hp	hp	0.0	Không	
526	162233554	Lê Thị	Nhàn	K16KTR1	K16E43	8	8	8	8	6	4.4	5.2	6.5	Sáu Phẩy Năm	
527	162233558	Nguyễn Trương	Phú	K16KTR1	K16E43	6	7	7	7	5.5	3.6	4.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
528	162233563	Phạm	Phương	K16KTR1	K16E43	10	8	8	8	5.5	6.2	5.8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
529	162233569	Lê Đức	Quốc	K16KTR1	K16E43	6	8	6.5	7	5.5	5.1	5.3	6.0	Sáu	
530	162233572	Trần Đình	Quyết	K16KTR1	K16E43	8	8	7.5	7	6	6	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
531	162233575	Cao Thiên	Sơn	K16KTR1	K16E43	7	7	7.5	7	6	5.8	5.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
532	162233576	Lộ Thanh	Tâm	K16KTR1	K16E43	7	7	7.5	7	6	5.6	5.8	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
533	162233585	Hoàng Minh	Thanh	K16KTR1	K16E43	6	7	7	7	5.5	5.5	5.5	6.1	Sáu Phẩy Một	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
534	162233593	Trần Thị Thanh	Thảo	K16KTR1	K16E43	8	8	8	8	6	3.3	4.6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
535	162233596	Nguyễn Văn	Thịnh	K16KTR1	K16E43	8	7	7	7	6	4.9	5.4	6.2	Sáu Phẩy Hai	
536	162236643	Trần Thanh	Tịnh	K16KTR1	K16E43	7	7	7	7	6.5	3.5	5	5.9	Năm Phẩy Chín	
537	162233616	Nguyễn Nho	Toàn	K16KTR1	K16E43	8	7	7.5	8	5.5	5.1	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
538	162233626	Hà Xuân	Trung	K16KTR1	K16E43	7	7	7.5	7	5.5	5.5	5.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
539	162233633	Trần Duy	Tùng	K16KTR1	K16E43	6	7	7	7	6	4.7	5.3	6.0	Sáu	
540	162233638	Phạm Bá	Vinh	K16KTR1	K16E43	10	8	8	8	6	5.5	5.7	6.9	Sáu Phẩy Chín	
541	162233642	Nguyễn Thế	Vũ	K16KTR1	K16E43	6	7	7	7	5	5.6	5.3	6.0	Sáu	
542	4838	Nguyễn Long	Hải	K13KTR2	K16E43	6	7	7	7	5	5.5	5.2	6.0	Sáu	*40124*
543	162233449	Trần Thị	Chi	K16KTR2	K16E44	9	9	8	6.5	6	5.6	5.8	6.8	Sáu Phẩy Tám	
544	142231381	Hồ Trần	Danh	K16KTR	K16E44	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
545	162233461	Nguyễn Văn	Đạt	K16KTR2	K16E44	9	9	8	5.5	6	5.6	5.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
546	162233464	Võ Viết	Đức	K16KTR2	K16E44	8	8	6.7	5	v	5.6	v	0.0	Không	
547	162233468	Lê Nguyễn Hạnh	Duyên	K16KTR2	K16E44	10	10	8.7	8.5	7.5	6.6	7	8.0	Tám	
548	162233477	Nguyễn Nhật	Hân	K16KTR2	K16E44	9	9	6.7	4	7	5.8	6.4	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
549	162233480	Đinh Phương Hồng	Hạnh	K16KTR2	K16E44	9	9	6.7	6.7	6	6.2	6.1	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
550	162233481	Trần Lý Quang	Hào	K16KTR2	K16E44	7	7	6.7	5.8	4.5	6	5.2	5.9	Năm Phẩy Chín	
551	162233484	Nguyễn	Hiền	K16KTR2	K16E44	8	8	8	5.5	5.5	5.7	5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
552	162233497	Lê Bá Nhật	Hoàng	K16KTR2	K16E44	7	7	8	5.5	6	6.4	6.2	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
553	152232960	Nguyễn Minh	Hoàng	K16KTR	K16E44	10	10	6.7	5.5	6	6.6	6.3	6.9	Sáu Phẩy Chín	
554	162233499	Nguyễn Duy	Hợp	K16KTR2	K16E44	9	9	8	6.4	5	6.7	5.8	6.8	Sáu Phẩy Tám	
555	162233504	Nguyễn Quang	Hùng	K16KTR2	K16E44	9	9	6.7	6.5	7	6.4	6.7	7.0	Bảy	
556	162233511	Đinh Quốc	Huy	K16KTR2	K16E44	8	8	7.3	6.7	5	6.2	5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
557	162233521	Nguyễn Thanh	Lâm	K16KTR2	K16E44	9	9	6	6.7	5.5	6	5.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
558	162233528	Trần	Lợi	K16KTR2	K16E44	10	10	7.3	6.5	6.5	6.2	6.3	7.1	Bảy Phẩy Một	
559	162233535	Đoàn Quang	Minh	K16KTR2	K16E44	9	9	7.3	4	v	v	v	0.0	Không	
560	162233540	Hạ Thị Thanh	Mỹ	K16KTR2	K16E44	10	10	8	6.5	4.5	6.2	5.3	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
561	162233543	Lê Đình	Nam	K16KTR2	K16E44	10	10	8	5	4.5	6.2	5.3	6.5	Sáu Phẩy Năm	
562	162233547	Trương Công	Ngọ	K16KTR2	K16E44	10	10	6.7	6	4.5	6.4	5.4	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
563	162233555	Trần Thị Mỹ	Nhi	K16KTR2	K16E44	10	10	7.3	5	7	5.8	6.4	7.0	Bảy	
564	162233559	Nguyễn Duy	Phúc	K16KTR2	K16E44	10	10	8	6.8	6.5	5.5	6	7.1	Bảy Phẩy Một	
565	162233562	Trương Thị Thuý	Phương	K16KTR2	K16E44	10	10	5.5	6.3	5	4.6	4.8	5.9	Năm Phẩy Chín	
566	162233570	Lê Phước	Quốc	K16KTR2	K16E44	10	10	8	5	6	6.4	6.2	7.0	Bảy	
567	162233573	Trần Hạ	San	K16KTR2	K16E44	8	8	8	4	7	4.2	5.6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
568	162233577	Đặng Văn	Tân	K16KTR2	K16E44	10	10	8	6.8	6	4.9	5.4	6.8	Sáu Phẩy Tám	
569	162233579	Nguyễn Văn	Tây	K16KTR2	K16E44	10	10	6.7	6.5	6.5	3.5	5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
570	162233591	Hà Công	Thành	K16KTR2	K16E44	10	10	5.7	5.5	5	3.5	4.2	5.5	Năm Phẩy Năm	
571	162233590	Nguyễn Quang	Thành	K16KTR2	K16E44	7	7	6.7	5.7	6	5.3	5.6	6.1	Sáu Phẩy Một	
572	162233594	Đoàn Thượng	Thi	K16KTR2	K16E44	7	7	4	4.5	5	5.1	5	5.1	Năm Phẩy Một	
573	162233597	Nguyễn Đình	Thông	K16KTR2	K16E44	10	10	6.7	6.6	5	4.4	4.7	6.1	Sáu Phẩy Một	
574	162233602	Đinh Lý Hoài	Thương	K16KTR2	K16E44	7	8	8	6	5.5	4.7	5.1	6.2	Sáu Phẩy Hai	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
575	162233609	Nguyễn Vũ	Tiến	K16KTR2	K16E44	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
576	162233613	Lê Huy	Tín	K16KTR2	K16E44	7	8	6.7	6.7	3.5	3.5	3.5	0.0	Không	
577	162233619	Cao Xuân	Toàn	K16KTR2	K16E44	10	10	8	7.2	3.5	4.2	3.8	0.0	Không	
578	162236644	Cao Đặng Huyền	Trang	K16KTR2	K16E44	10	10	8.7	6.8	8	4.7	6.3	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
579	162233624	Nguyễn Minh	Trí	K16KTR2	K16E44	7	7	6.7	4.3	8	3.3	5.6	5.9	Năm Phẩy Chín	
580	162233627	Nguyễn Bảo	Trung	K16KTR2	K16E44	10	10	7.8	5.7	7	3.6	5.3	6.5	Sáu Phẩy Năm	
581	162237617	Phạm Tiến	Trung	K16KTR2	K16E44	7	7	7.7	6.7	7	3.6	5.3	6.2	Sáu Phẩy Hai	
582	162236434	Trần Quang	Tư	K16KTR2	K16E44	8	8	7.3	4.5	5.5	4.4	4.9	5.8	Năm Phẩy Tám	
583	142231454	Đỗ Anh	Tuấn	K16KTR2	K16E44	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
584	162233634	Trịnh Thanh	Tùng	K16KTR2	K16E44	7	7	6.7	4	7.5	4.4	5.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
585	162233639	Trương Tấn	Vinh	K16KTR2	K16E44	8	8	6.7	5.7	7	4.2	5.6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
586	162236435	Nguyễn Thị Bảo	Yến	K16KTR2	K16E44	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
587	132234933	Trịnh Hồng	Tuấn	K14KTR1	K16E44	8	8	6	4	3.5	4	3.7	0.0	Không	*40122*
588	162236709	Ngô Thị	Anh	K16KTR3	K16E45	10	6	2.8	6.5	3	4.2	3.6	0.0	Không	
589	162233441	Phan Tuấn	Anh	K16KTR3	K16E45	9	9	4.4	7	5.5	3.8	4.6	5.5	Năm Phẩy Năm	
590	162233436	Thái Thị	Anh	K16KTR3	K16E45	10	10	5	8	8.5	4.2	6.3	6.8	Sáu Phẩy Tám	
591	162233443	Nguyễn Quốc	Bảo	K16KTR3	K16E45	3	5	3.2	7	v	v	v	0.0	Không	
592	162233446	Phạm Văn	Chất	K16KTR3	K16E45	6	8	5.6	6	8	3.3	5.6	5.9	Năm Phẩy Chín	
593	162233450	Lê Văn	Chiến	K16KTR3	K16E45	7	8	3.8	7	5.5	2.6	4	4.8	Bốn Phẩy Tám	
594	162233456	Võ Văn	Cường	K16KTR3	K16E45	4	5	5.2	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
595	162233462	Phạm	Đạt	K16KTR3	K16E45	9	7	3	6	4	5.1	4.5	4.9	Bốn Phẩy Chín	
596	162233465	Hoàng Quốc	Dũng	K16KTR3	K16E45	4	5	3.8	5	v	v	v	0.0	Không	
597	162233469	Ngô Thị Kiều	Giang	K16KTR3	K16E45	8	8	3.2	7	4	4.2	4.1	4.8	Bốn Phẩy Tám	
598	162233472	Ngô	Hải	K16KTR3	K16E45	7	7	4.8	6	6	2.7	4.3	5.0	Năm	
599	162233485	Trần Minh	Hiển	K16KTR3	K16E45	8	8	5.4	7	8.5	4.7	6.6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
600	162233492	Trần Viết	Hoàn	K16KTR3	K16E45	8	8	3.6	7	6.5	5.3	5.9	5.9	Năm Phẩy Chín	
601	162233498	Nguyễn Hồng	Hoàng	K16KTR3	K16E45	8	6	3	6	6	4.7	5.3	5.1	Năm Phẩy Một	
602	162233503	Lưu Văn	Hùng	K16KTR3	K16E45	9	8	4	6	6	4.2	5.1	5.5	Năm Phẩy Năm	
603	162233512	Phạm Thị	Huyền	K16KTR3	K16E45	10	10	5	7.5	7	3.3	5.1	6.1	Sáu Phẩy Một	
604	162233515	Nguyễn Đình	Khoa	K16KTR3	K16E45	6	7	3.8	6	5	3.8	4.4	4.8	Bốn Phẩy Tám	
605	152232953	Lê Chiêu	Linh	K16KTR3	K16E45	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
606	162233525	Nguyễn Quang	Lĩnh	K16KTR3	K16E45	5	5	4	6	5	3.6	4.3	4.5	Bốn Phẩy Năm	
607	162233529	Đặng Hoàng	Long	K16KTR3	K16E45	8	8	5.4	6	6	2.9	4.4	5.3	Năm Phẩy Ba	
608	162233533	Nguyễn Thị Hương	Luy	K16KTR3	K16E45	9	8	5.8	8	7.5	5.1	6.3	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
609	162233544	Đặng Thị Kim	Nga	K16KTR3	K16E45	10	8	5.2	8	7.5	5.3	6.4	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
610	162236641	Dương Thị Ánh	Nguyệt	K16KTR3	K16E45	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
611	162233556	Hồ Tuấn	Phong	K16KTR3	K16E45	10	9	5.8	7.5	7	3.8	5.4	6.3	Sáu Phẩy Ba	
612	162233561	Dương Phú	Phước	K16KTR3	K16E45	8	7	3.8	7.5	5	2.7	3.8	0.0	Không	
613	162236915	Lê Thế	Phương	K16KTR3	K16E45	9	7	6	5	4.5	4.6	4.5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
614	162233567	Hoàng Trọng	Quang	K16KTR3	K16E45	10	8	5.2	7	6	3.5	4.7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
615	162236834	Tô Ngọc	Quốc	K16KTR3	K16E45	4	4	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
616	162233578	Nguyễn Minh	Tân	K16KTR3	K16E45	8	7	5	6	6	3.5	4.7	5.3	Năm Phẩy Ba	
617	162233581	Lê Hoàng Viết	Thắng	K16KTR3	K16E45	7	7	5.8	8	6.5	3.5	5	5.8	Năm Phẩy Tám	
618	162233587	Ngô Việt	Thanh	K16KTR3	K16E45	10	8	4.4	5.5	6.5	2.9	4.7	5.3	Năm Phẩy Ba	
619	162233584	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K16KTR3	K16E45	9	7	5.8	8	6.5	3.1	4.8	5.8	Năm Phẩy Tám	
620	162236916	Lê Xuân	Thành	K16KTR3	K16E45	5	5	4.4	6	6.5	3.5	5	5.0	Năm	
621	162233589	Vũ Đức	Thành	K16KTR3	K16E45	5	5	3.6	5	7	3.1	5	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
622	162233598	Lê Ngọc	Thu	K16KTR3	K16E45	10	7	5.6	7.5	8	3.6	5.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
623	162233601	Hoàng Thị Hoài	Thương	K16KTR3	K16E45	10	9	5.8	8.5	7	3.3	5.1	6.2	Sáu Phẩy Hai	
624	162233610	Nguyễn Tài	Tiến	K16KTR3	K16E45	6	6	5.2	6	6.5	4.9	5.7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
625	162233614	Vũ Văn	Tỉnh	K16KTR3	K16E45	4	4	0	0	v	v	v	0.0	Không	
626	162233617	Giang Văn	Toàn	K16KTR3	K16E45	6	6	3.2	6	5	3.5	4.2	4.5	Bốn Phẩy Năm	
627	162233620	Huỳnh Thị Thùy	Trang	K16KTR3	K16E45	10	8	3.6	7.5	4	3.6	3.8	0.0	Không	
628	162233628	Thái Lâm	Trường	K16KTR3	K16E45	8	7	3.6	6	5.5	3.5	4.5	4.9	Bốn Phẩy Chín	
629	162233630	Nguyễn Vĩnh	Tuấn	K16KTR3	K16E45	4	8	0	6	6	6.2	6.1	5.0	Năm	
630	162237005	Trương Xuân	Vinh	K16KTR3	K16E45	9	10	7.2	7.5	6	5.8	5.9	6.9	Sáu Phẩy Chín	
631	162233644	Phan Bá	Vương	K16KTR3	K16E45	8	7	3.4	5	4	4.7	4.3	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
632	162233439	Nguyễn Đức	Anh	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4.5	7	4	3.8	3.9	0.0	Không	
633	162233444	Phùng Quốc	Bảo	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4.5	7	5	3.8	4.4	5.2	Năm Phẩy Hai	
634	162233447	Nguyễn Thị Mỹ	Châu	K16KTR4	K16E46	8.5	8	4.5	7.5	4	3.3	3.6	0.0	Không	
635	162233451	Trần Hữu	Chinh	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
636	162233454	Trần Văn	Cường	K16KTR4	K16E46	8.5	8	4	7	4	4.6	4.3	5.1	Năm Phẩy Một	
637	162233466	Nguyễn Thị Hướng	Dương	K16KTR4	K16E46	8.5	8	5	7.5	5.5	4	4.7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
638	152233019	Ngô Thị	Giang	K16KTR4	K16E46	8.5	8.5	5.5	7.5	6.5	4.2	5.3	6.1	Sáu Phẩy Một	
639	162233470	Nguyễn	Giàu	K16KTR4	K16E46	7.5	7	4	5	4	3.3	3.6	0.0	Không	
640	162233475	Đỗ Văn	Hải	K16KTR4	K16E46	8	7.5	5.5	7.5	4	4.6	4.3	5.4	Năm Phẩy Bốn	
641	162233474	Phạm Thanh	Hải	K16KTR4	K16E46	8	7	4.5	6	5.5	4.9	5.2	5.5	Năm Phẩy Năm	
642	162236639	Nguyễn Quang	Hiếu	K16KTR4	K16E46	8.5	6.5	4	5	4	4	4	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
643	162233501	Cao Mạnh	Hùng	K16KTR4	K16E46	8	8.5	6.5	7.5	6	5.6	5.8	6.5	Sáu Phẩy Năm	
644	162233505	Nguyễn Khánh	Hưng	K16KTR4	K16E46	7.5	7.5	5	7	5	3.6	4.3	5.2	Năm Phẩy Hai	
645	162233526	Lê Văn	Lộc	K16KTR4	K16E46	8	7	4.5	7	4	5.5	4.7	5.3	Năm Phẩy Ba	
646	162236506	Nguyễn Văn	Mạnh	K16KTR4	K16E46	7	6.5	4	5	4	5.5	4.7	4.9	Bốn Phẩy Chín	
647	152232891	Nguyễn Anh	Minh	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
648	162233541	Nguyễn Lê	Na	K16KTR4	K16E46	9	9	5	9	5	4.7	4.8	5.9	Năm Phẩy Chín	
649	162233545	Lê Mỹ	Ngân	K16KTR4	K16E46	8.5	8.5	6.5	8	6	3.8	4.9	6.1	Sáu Phẩy Một	
650	162233549	Trần Đỗ Ánh	Ngọc	K16KTR4	K16E46	8.5	8	5	7	4	3.8	3.9	0.0	Không	
651	162233553	Hồ Văn	Nhàn	K16KTR4	K16E46	8	7	4.5	5.5	7	2.9	4.9	5.3	Năm Phẩy Ba	
652	162233557	Phạm Châu	Phong	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4.5	6	6	3.8	4.9	5.3	Năm Phẩy Ba	
653	152232962	Phan Văn	Phúc	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
654	162233565	Nguyễn Ngọc Nhất	Phương	K16KTR4	K16E46	9	8	4.5	6	4	3.6	3.8	0.0	Không	
655	162233568	Ngô Đình	Quế	K16KTR4	K16E46	8.5	7.5	4	5.5	8.5	6.2	7.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
656	132234890	Nguyễn Văn	Quế	K16KTR5	K16E46	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
657	162237421	Lê Xuân	Quyền	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4	6	6.5	4.4	5.4	5.5	Năm Phẩy Năm	
658	162233580	Võ Đức	Thắng	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4.5	5.5	6.5	5.5	6	5.9	Năm Phẩy Chín	
659	162233583	Trần Phước	Thanh	K16KTR4	K16E46	7.5	7.5	5	6.5	7	4.9	5.9	6.0	Sáu	
660	162236835	Nguyễn Chí Duy	Thành	K16KTR4	K16E46	9	9	5.5	8.5	7.5	4.9	6.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
661	162233588	Nguyễn Việt	Thành	K16KTR4	K16E46	8	8	5	7	7.5	5.3	6.4	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
662	162233592	Nguyễn Quốc	Thạnh	K16KTR4	K16E46	7	7	4	5	3	5.5	4.2	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
663	152232847	Phan Như	Thịnh	K16KTR4	K16E46	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
664	162233607	Trần Thủy	Tiên	K16KTR4	K16E46	8.5	7.5	4	6	3.5	4	3.7	0.0	Không	
665	162233611	Trần Ngọc	Tiến	K16KTR4	K16E46	8	7	4	5.5	5	6	5.5	5.5	Năm Phẩy Năm	
666	162233615	Lê Thanh	Tịnh	K16KTR4	K16E46	9	8	4.5	6.5	5.5	4.4	4.9	5.5	Năm Phẩy Năm	
667	162233621	Nguyễn Thế Bích	Trang	K16KTR4	K16E46	8.5	8	6	7	6.5	5.5	6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
668	162233629	Trần Công	Trường	K16KTR4	K16E46	8	7	4.5	5	hp	hp	hp	0.0	Không	
669	162233632	Nguyễn Thanh	Tuấn	K16KTR4	K16E46	8	7	4	6.5	6	4.7	5.3	5.5	Năm Phẩy Năm	
670	162233637	Hoàng Anh	Việt	K16KTR4	K16E46	8.5	7.5	5	7	5.5	4.9	5.2	5.7	Năm Phẩy Bảy	
671	162233641	Lê Minh	Vũ	K16KTR4	K16E46	8	7.5	4	5.5	v	v	v	0.0	Không	
672	162233643	Võ Đình	Vương	K16KTR4	K16E46	8	7	4	5	6	5.5	5.7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
673	152233065	Phan Trần	Anh	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
674	162233435	Võ Ngọc Quỳnh	Anh	K16KTR5	K16E47	10	8	5.5	8	5	6.4	5.7	6.3	Sáu Phẩy Ba	
675	152232918	Cấn Nguyễn Mạnh	Cường	K16KTR5	K16E47	9	7.5	4.5	6	8.5	5.3	6.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
676	162233453	Đỗ Mạnh	Cường	K16KTR5	K16E47	10	8	4.5	6	9	6	7.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
677	162233455	Nguyễn Hoàng Quố	Cường	K16KTR3	K16E47	9	10	6	9	6	5.6	5.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
678	162233457	Võ Bá	Danh	K16KTR5	K16E47	10	6	5	6	2	6.2	4.1	5.0	Năm	
679	162233460	Lương Tấn	Đạt	K16KTR5	K16E47	10	6	4	6	7	5.1	6	5.8	Năm Phẩy Tám	
680	152232947	Phạm Văn Thành	Đạt	K16KTR5	K16E47	7	6	3	5	5.5	5.8	5.6	5.2	Năm Phẩy Hai	
681	162233459	Võ Tiến	Đạt	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
682	152232801	Võ	Dũng	K16KTR5	K16E47	9	7	4	5	4.5	6.4	5.4	5.4	Năm Phẩy Bốn	
683	152232970	Trương Quang	Duy	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
684	152232946	Lê Minh	Hải	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
685	162233476	Phan Quốc	Hân	K16KTR5	K16E47	10	9	4.5	6	6	6	6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
686	162233478	Nguyễn	Hãng	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
687	162233482	Nguyễn Nhật	Hậu	K16KTR5	K16E47	8	6	4.7	6	2	6.4	4.2	4.9	Bốn Phẩy Chín	
688	162233488	Ngô Văn	Hiếu	K16KTR5	K16E47	8	6	5.7	6	2	5.3	3.6	0.0	Không	
689	162233493	Đặng Minh	Hoàng	K16KTR5	K16E47	9	9	4.7	7	5	4.4	4.7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
690	162233495	Nguyễn Tri Bảo	Hoàng	K16KTR5	K16E47	7	6.5	4.5	6	7	6.4	6.7	6.2	Sáu Phẩy Hai	
691	152232902	Nguyễn Văn	Hoàng	K16KTR5	K16E47	5	4	5	5	4	6.2	5.1	5.0	Năm	
692	162233500	Võ Thị	Huệ	K16KTR5	K16E47	10	10	6.2	7.5	6.5	5.1	5.8	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
693	162233507	Ngô Văn	Huy	K16KTR5	K16E47	8	7	3.5	6.5	hp	hp	hp	0.0	Không	
694	162233508	Trần Kim	Huy	K16KTR5	K16E47	6.5	6	3.5	6	5.5	5.5	5.5	5.3	Năm Phẩy Ba	
695	162233514	Ngô Thái Quốc	Khánh	K16KTR5	K16E47	6	6	4	5.5	6	5.6	5.8	5.4	Năm Phẩy Bốn	
696	162233516	Bùi Quang	Khoa	K16KTR5	K16E47	10	10	4.8	7	4.5	6.4	5.4	6.2	Sáu Phẩy Hai	
697	162233517	Lưu Tống Đăng	Khoa	K16KTR5	K16E47	9	7	5.5	7	6.5	6	6.2	6.4	Sáu Phẩy Bốn	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
698	162233518	Trần Phước	Kỹ	K16KTR5	K16E47	10	9	5.4	7	6	6.4	6.2	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
699	142234644	Bùi Đức	Lâm	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
700	162233522	Trần Viết	Liêm	K16KTR5	K16E47	10	8	3.7	7	6	2.7	4.3	5.1	Năm Phẩy Một	
701	132234867	Lê Đình	Long	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
702	162233532	Võ Gia	Lưu	K16KTR5	K16E47	7	6.5	3.5	6	7	4.6	5.8	5.5	Năm Phẩy Năm	
703	152232887	Nguyễn Vũ	Nguyên	K16KTR5	K16E47	6	6	4.7	5	7	3.6	5.3	5.3	Năm Phẩy Ba	
704	142234545	Phan Trọng	Nguyễn	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
705	142234945	Lê Tuấn	Pháp	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
706	162237347	Hồ Thị Minh	Phương	K16KTR5	K16E47	10	9	5	6.5	7	3.3	5.1	5.9	Năm Phẩy Chín	
707	152233012	Nguyễn Đàm Hoài	Phương	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
708	152233060	Phan Tấn Phú	Quốc	K16KTR	K16E47	7	6	4	8	7	4.4	5.7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
709	152233027	Lê Văn	Thiên	K16KTR5	K16E47	10	8	5.6	7	5.5	3.3	4.4	5.5	Năm Phẩy Năm	
710	162233599	Nguyễn Thị	Thuận	K16KTR5	K16E47	10	10	4.5	6.5	6.5	2.6	4.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
711	162236642	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	K16KTR5	K16E47	10	10	5.5	7.5	7	4	5.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
712	152232914	Ngô	Tin	K16KTR5	K16E47	6	6	5.6	5.5	3	3.6	3.3	0.0	Không	
713	152232986	Nguyễn Đình	Trực	K16KTR5	K16E47	7	6	4	6	4.5	3.6	4	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
714	132234928	Lương Vi	Trung	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	7	3.1	5	2.8	Hai Phẩy Tám	
715	152233035	Đặng Quang	Trường	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
716	152232933	Hồ Thanh	Tuấn	K16KTR2	K16E47	9	8	5.3	6.5	6.5	4.4	5.4	6.0	Sáu	
717	152233008	Nguyễn Hoàng	Tùng	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
718	152232830	Nguyễn Ngọc	Tuyên	K16KTR5	K16E47	8.5	10	3.7	7	7	3.8	5.4	5.8	Năm Phẩy Tám	
719	162233645	Võ Khánh	Vy	K16KTR5	K16E47	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
720	142111002	Bùi Duy	Bắc	K16TMT	K16E48	8	8	6	8	hp	hp	hp	0.0	Không	
721	162163159	Ngô Văn	Bảo	K16EVT	K16E48	9	9	6.5	8.5	8	4.7	6.3	7.0	Bảy	
722	162163158	Nguyễn Minh Thái	Bảo	K16EVT	K16E48	9	8	5	8	9	4.9	6.9	6.9	Sáu Phẩy Chín	
723	162113002	Phạm Bá	Châu	K16TMT	K16E48	8	8	6	8	7.5	3.8	5.6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
724	162113003	Ngô Công	Chính	K16TMT	K16E48	10	10	7	9	8	4.7	6.3	7.3	Bảy Phẩy Ba	
725	162113004	Đặng Thành	Công	K16TMT	K16E48	8	8	7	8.5	5	5.1	5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
726	162223363	Phan Thanh	Cường	K16EVT	K16E48	10	10	8	8.5	4	4.6	4.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
727	152136198	Đoàn Nguyên	Đạt	K16EVT	K16E48	8	9	7	9	4	4.7	4.3	6.0	Sáu	
728	152132565	Hoàng Xuân	Điệp	K16EVT	K16E48	8	9	7	9	4	4.6	4.3	6.0	Sáu	
729	162163165	Ngô Phi	Đức	K16EVT	K16E48	9	10	6	8.5	3	4.7	3.8	0.0	Không	
730	162167636	Lưu Văn	Hải	K16EVT	K16E48	8	8	5	8	3	3.5	3.2	0.0	Không	
731	162113007	Nguyễn Tiến	Hải	K16TMT	K16E48	8	8	7	8.5	4	5.1	4.5	6.0	Sáu	
732	162113008	Lê Tấn	Hiển	K16TMT	K16E48	10	10	7	8	2	4	3	0.0	Không	
733	162113009	Nguyễn Xuân	Hùng	K16TMT	K16E48	10	10	6	8.5	3	3.3	3.1	0.0	Không	
734	162113010	Tào Quang	Hưng	K16TMT	K16E48	9	8	7.5	8.5	3	3.1	3	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
735	162163168	Trần Kiêm	Hưng	K16EVT	K16E48	10	10	8.5	8.5	6	4.6	5.3	7.0	Bảy	
736	162133101	Hoàng Thế	Huy	K16EVT	K16E48	10	10	8.5	9	6	5.3	5.6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
737	162113014	Đới Duy	Khánh	K16TMT	K16E48	8	10	7.5	9	6	4.4	5.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
738	162163171	Nguyễn Quang	Long	K16EVT	K16E48	7	7	6	9	6	3.5	4.7	5.8	Năm Phẩy Tám	
739	162133104	Võ Thành	Luân	K16EVT	K16E48	7	8	5	8	5	4.4	4.7	5.5	Năm Phẩy Năm	
740	132124133	Trần Đức	Mậu	K16TMT	K16E48	0	0	0	0	v	v	v	0.0	Không	
741	162163174	Nguyễn Hoài	Nam	K16EVT	K16E48	0	0	0	0	3	4.7	3.8	0.0	Không	
742	162163175	Cái Hồng	Nguyên	K16EVT	K16E48	9	10	8.5	8.5	4	5.6	4.8	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
743	162113020	Trần Cao	Nguyên	K16TMT	K16E48	8	9	6.5	8.5	3	5.6	4.3	5.8	Năm Phẩy Tám	
744	162163177	Võ Thanh	Nhàn	K16EVT	K16E48	10	8	5.5	8.5	3	5.3	4.1	5.5	Năm Phẩy Năm	
745	162163182	Phạm Văn	Phú	K16EVT	K16E48	5	5	5	7	6	5.5	5.7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
746	162163181	Trần Văn Nhật	Phương	K16EVT	K16E48	8	8	6.5	8.5	5	5.8	5.4	6.3	Sáu Phẩy Ba	
747	162123064	Trần Hồng	Quân	K16EVT	K16E48	8	8	6	9	4	6	5	6.1	Sáu Phẩy Một	
748	162253662	Lê Ngọc	Quang	K16EVT	K16E48	10	10	7	9	4	5.8	4.9	6.5	Sáu Phẩy Năm	
749	162167006	Nguyễn Văn	Quỳnh	K16EVT	K16E48	7	8	5	9	5	4.9	4.9	5.8	Năm Phẩy Tám	
750	162163184	Phan Tái	Rin	K16EVT	K16E48	10	10	6.5	9	5	4.6	4.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
751	162113025	Trần Tuấn	Sinh	K16TMT	K16E48	8	9	8	9	6	4.4	5.2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
752	162163185	Đặng Thanh	Sơn	K16EVT	K16E48	9	9	6	9	5.5	4.9	5.2	6.3	Sáu Phẩy Ba	
753	162113026	Nguyễn Duy	Tân	K16TMT	K16E48	10	10	7	8	5	5.6	5.3	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
754	162167422	Lê Văn	Thắng	K16EVT	K16E48	10	10	8.5	9	5.5	5.5	5.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
755	152112429	Lê Việt	Thắng	K16TMT	K16E48	7	8	6.5	8.5	5	5.6	5.3	6.2	Sáu Phẩy Hai	
756	162163188	Trần Nguyễn Phước	Thắng	K16EVT	K16E48	9	8	6	9	5	4.6	4.8	6.0	Sáu	
757	132134249	Dụng Phúc	Thành	K16EVT	K16E48	8	8	7	8.5	6	4.9	5.4	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
758	162123070	Nguyễn Ngọc	Thật	K16TMT	K16E48	8	8	7	9	5	7.1	6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
759	162113028	Châu Văn	Thiện	K16TMT	K16E48	10	8	6	8	5	6.2	5.6	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
760	162113027	Lê Hữu	Thiện	K16TMT	K16E48	10	10	7.5	9	6	6.9	6.4	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
761	162163191	Trương Văn	Thịnh	K16EVT	K16E48	9	9	8	8.5	5	4.2	4.6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
762	152132546	Đinh Lê	Thuận	K16EVT	K16E48	8	8	6	8.5	6.5	4.9	5.7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
763	162167496	Nguyễn Văn	Thuận	K16EVT	K16E48	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
764	162163194	Trần Đình	Tiến	K16EVT	K16E48	10	10	8.5	9	5.5	4.6	5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
765	162336648	Nguyễn Trung	Tín	K16EVT	K16E48	8	9	5.5	8.5	6	4.9	5.4	6.2	Sáu Phẩy Hai	
766	152112425	Lê Viết	Toàn	K16TMT	K16E48	0	0	0	0	hp	hp	hp	0.0	Không	
767	152112427	Trần Đình	Tú	K16TMT	K16E48	8	8	6	9	6	5.6	5.8	6.5	Sáu Phẩy Năm	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP ANH VĂN KHÔNG CHUYÊN * KHÓA K16
ANH VĂN CẤP ĐỘ E (CÁC LỚP TỪ E30 -> E48)

MÔN: ANH NGỮ CAO CẤP 1

MÃ MÔN: ENG301

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 6
LẦN THI : 1

Thời gian : 26/03/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	LỚP ANH VĂN	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP							ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	THI NÓI	THI VIẾT	F			
						5%	10%	20%	10%			55%	SỐ	CHỮ	
768	162113032	Nguyễn Anh	Tuấn	K16TMT	K16E48	9	9	6	8.5	5.5	6	5.7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
769	162163201	Tăng Tấn	Viễn	K16EVT	K16E48	9	9	6	8.5	6	4.7	5.3	6.3	Sáu Phẩy Ba	
770	162163202	Hồ Trung	Việt	K16EVT	K16E48	7	7	5	7	4	4.6	4.3	5.1	Năm Phẩy Một	
771	162163203	Đoàn Quang	Vũ	K16EVT	K16E48	8	8	6.5	8.5	6.5	5.5	6	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
772	152115504	Hoàng Thanh	Vũ	K16TMT	K16E48	9	9	6	9	7	6	6.5	7.0	Bảy	
773	152132550	Nguyễn Thành	Đạt	K15EVT	K16E48	7	7	7	7	6.5	5.3	5.9	6.4	Sáu Phẩy Bốn	*40693*
774	152135824	Lê Văn	Lộc	K15EVT	K16E48	7	7	5	7	6	5.1	5.5	5.8	Năm Phẩy Tám	*40461*

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ LƯỢNG	TỶ LỆ (%)	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	685	89%	
2	Số sinh viên nợ	89	11%	
TỔNG CỘNG :		**774**	**0%**	

Đà nẵng, ngày 15 tháng 04 năm 2013

NGƯỜI LẬP

PHẠM NGỌC TĨNH

TP. ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

THS. NGUYỄN HỮU PHÚ